

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

-----\*-----



**BAO CAO TONG KET**  
**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

**Tên đề tài:**

**XÂY DỰNG KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN LUẬT, QUA THỰC TẾ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, CÔNG CHỨNG.**

Mã số: ĐHL2019-SV-15

Chủ nhiệm đề tài: **Phạm Thị Như Quỳnh**

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019

**Huế, tháng 12 năm 2019**

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

-----\*-----



ĐẠO CAO TỬNG KET

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

**Tên đề tài:**

**XÂY DỰNG KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN LUẬT, QUA THỰC TẾ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, CÔNG CHỨNG.**

Mã số: ĐHL2019-SV-15

Chủ nhiệm đề tài: **Phạm Thị Như Quỳnh**

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019

**GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN:**

Họ và tên, học hàm, học vị: **PGS.TS Nguyễn Minh Hằng**

Ký xác nhận đồng ý cho nghiệm thu: .....

**SINH VIÊN PHỐI HỢP NGHIÊN CỨU:**

1. Hoàng Thùy Linh
2. Lê Thị Hòa
3. Nguyễn Trọng Lâm

**Huế, tháng 12 năm 2019**

## DANH SÁCH THÀNH VIÊN

STT	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	MÃ SINH VIÊN
1	Phạm Thị Như Quỳnh	Luật K40A	16A5011313
2	Hoàng Thùy Linh	Luật K39D	15A5021132
3	Lê Thị Hòa	Luật K40E	16A5011125
4	Nguyễn Trọng Lâm	Luật K41B	17A5011321

## LỜI CAM ĐOAN

Nhóm tác giả xin cam đoan bài nghiên cứu khoa học với đề tài ***“Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng”*** là sản phẩm của riêng nhóm tác giả. Những số liệu được thu thập từ quá trình khảo sát tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Nhóm tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin.

*Huế, tháng 12 năm 2018*

***NHÓM TÁC GIẢ***

***LỜI CẢM ƠN***

Thực hiện đề tài “*Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng*”, nhóm nghiên cứu đã nhận được nhiều sự quan tâm và tạo điều kiện của Ban Giám hiệu nhà trường, cán bộ phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường Hợp tác Quốc tế Trường Đại học Luật, Đại học Huế và các tổ chức hành nghề Luật sư, Công chứng trên địa bàn thành phố Huế. Nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến sự giúp đỡ của Quý Thầy Cô và Quý đơn vị.

Đặc biệt, nhóm tác giả nghiên cứu xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và chân thành nhất đến **PGS.TS. Nguyễn Minh Hằng**- Giảng viên trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo tận tình cũng những định hướng và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để nhóm hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học này. Giảng viên hướng dẫn đã luôn theo sát từng giai đoạn và có những hỗ trợ, tư vấn kịp thời để tạo nên sản phẩm cuối cùng của nhóm tác giả.

Mặc dù, nhóm nghiên cứu đã có nhiều cố gắng để thực hiện đề tài một cách hoàn chỉnh nhất, song công trình nghiên cứu khó tránh khỏi thiếu sót. Nhóm nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn đến Quý Thầy Cô trong Hội đồng nghiệm thu đề tài đã đưa ra những ý kiến vô cùng quý báu giúp cho nhóm nghiên cứu khắc phục được những thiếu sót trong công trình và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Xin chân thành cảm ơn!

*Huế, tháng 12 năm 2019*

***NHÓM TÁC GIẢ***

## **MỤC LỤC**

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	9
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	9
2. Tình hình nghiên cứu đề tài .....	11
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	11
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	12
5. Phương pháp nghiên cứu.....	12
6. Kết cấu của đề tài .....	13

## **NỘI DUNG**

Chương 1: Cơ sở pháp lý, nhu cầu xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng.

Chương 2: Xây dựng kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Luật trường Đại học Luật, Đại học Huế.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

*Về lý luận*, Tại Hội nghị cán bộ Đảng ngành giáo dục (6-1957), Bác Hồ đã nói: "Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn". Người chỉ rõ: "Học để hành, học mà không hành thì vô ích, hành mà không học thì không trôi chảy". Lời dạy của Bác có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc dạy học của chúng ta hiện nay.

Trong quá trình phát triển nền giáo dục, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về phát triển nền giáo dục vẫn luôn chú trọng mục tiêu "Học đi đôi với hành". Trong quy định của pháp luật, Tại Điều 2 Luật giáo dục năm 1998 quy định về mục tiêu giáo dục: "Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc". Đồng thời, Điều 3 Luật này cũng quy định về nguyên lý giáo dục: "Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội." Qua các giai đoạn phát triển, Luật giáo dục 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2009) tiếp tục kế thừa mục tiêu và nguyên lý giáo dục của Luật giáo dục trước đó. Theo đó, vấn đề kết hợp giữa lý thuyết và thực hành vẫn đóng vai trò hết sức quan trọng trong chính sách giáo dục.

Đặc biệt, giáo dục bậc Đại học đóng vai trò quan trọng, là bậc đào tạo trực tiếp liên quan đến nghề nghiệp của người học. Vì vậy, đào tạo đại học cần được chú trọng quan tâm, đặc biệt là về phương pháp đào tạo. Mục tiêu chung của đào tạo đại học là "Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội,

bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân”. (Điều 5 Khoản 1 Luật Giáo dục đại học năm 2012). Để làm được điều đó, Việc áp dụng phương pháp đào tạo lý thuyết đi đôi với thực hành càng thể hiện tầm quan trọng và cần thiết.

*Về thực tiễn*, hiện nay, việc giáo dục ở bậc Đại học chưa thực sự phát huy đúng nhiệm vụ của mình, chương trình đào tạo hiện nay đang nặng về lý thuyết hơn kỹ năng thực hành. Số lượng tín chỉ học thực hành thiên về kỹ năng cho sinh viên chỉ đạt 16/120 tín chỉ, chiếm 19,2%. Số tín chỉ học lý thuyết cao hơn gấp 6 lần số tín chỉ về kỹ năng và thực hành. Bên cạnh đó, ngay cả các môn học, tín chỉ liên quan tới thực hành kỹ năng cũng chưa thực sự đi sát với thực tiễn chỉ mang tính chất giới thiệu, thiếu thực hành vận dụng, hiệu quả mang lại không cao.

Riêng đối với đào tạo ngành luật, một lĩnh vực đào tạo đặc thù đòi hỏi kiến thức và sự vận dụng thực tiễn cao, thì vấn đề nâng cao kiến thức, kỹ năng thực tiễn cho sinh viên Luật là vô cùng quan trọng. Cụ thể như trong hoạt động công chứng, một hoạt động gắn liền với thực tiễn đời sống thông qua chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự bằng văn, tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt...thì để trở thành công chứng viên đòi hỏi phải có kiến thức thực tiễn thông qua quá trình đào tạo và làm việc nhất định. Tuy nhiên, theo nhận định từ các Luật sư và các nhà tuyển dụng, đa số đều có chung một nhận định rằng kỹ năng của sinh viên Luật hiện nay khi ra trường đang rất yếu và hầu như đều phải đào tạo lại. Từ đó, có thể thấy được vấn đề kỹ năng thực tiễn của sinh viên Luật đang cần phải được chú trọng.



Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, nhóm nghiên cứu lựa chọn đề tài “ *Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng*” làm đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2019.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Hiện nay ở Việt Nam, đề tài nghiên cứu liên quan đến chủ đề pháp luật rất phong phú ở nhiều góc độ của pháp luật, trong đó có cả những công trình nghiên cứu về kỹ năng hành nghề Luật sư và Công chứng.

Về kỹ năng hành nghề Luật sư, có công trình nghiên cứu đã được xuất bản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam đó là cuốn sổ tay Luật sư.

Về kỹ năng hành nghề Công chứng, Bộ Tư Pháp xuất bản cuốn Giáo trình kỹ năng hành nghề công chứng.

Tuy nhiên, ở hai cuốn sách này chưa đi sâu vào thực tiễn đời sống mà nó hướng đến. Để hiểu rõ hơn về thực tiễn áp dụng kỹ năng để hành nghề Luật sư và Công chứng, nhóm đề tài sẽ nghiên cứu từ thực tế thông qua các Văn phòng Luật sư và Văn phòng Công chứng.

Hiện tại, tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu về lĩnh vực xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng. Đây là đề tài đầu tiên của trường nghiên cứu về vấn đề này, có ý nghĩa quan trọng, mang tính thực tế cao, giúp nâng cao hiệu quả của nguồn nhân lực sau này.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của đề tài là xây dựng những kỹ năng nghề nghiệp quan trọng, cần thiết cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng.

Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:

- Hệ thống hóa cơ sở pháp lý là các văn bản pháp luật
- Nghiên cứu thực trạng về hành nghề Luật sư, Công chứng
- Nghiên cứu thực trạng kỹ năng của sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### *4.1 Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là:

Thứ nhất, hệ thống văn bản pháp luật

Thứ hai, thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng. Những yêu cầu về kỹ năng hành nghề của Luật sư, Công chứng viên.

Thứ ba, nhu cầu về kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế.

##### *4.2 Phạm vi nghiên cứu*

Đề tài được tiếp cận và nghiên cứu dưới góc độ thông qua thực tiễn tại trường Đại học Luật – Đại học Huế, thực trạng về áp dụng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên trường Đại học Luật – Đại học Huế đang theo làm tại cái văn phòng Luật, Tòa án, văn phòng Công chứng trong khoảng thời gian 05 năm từ năm 2015-2018.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

##### **- Phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích , so sánh**

Phương pháp này được sử dụng để phục vụ cho việc phân tích đánh giá Chương 2; Qua việc phân tích đánh giá trên nhiều phương diện, phương pháp tổng hợp giúp đưa ra kết luận lần nữa về nội dung mà tác giả đang nghiên cứu.

Từ đó, tác giả áp dụng phương pháp tổng hợp để khái quát tất cả các vấn đề và đồng thời đề xuất giải pháp phù hợp.

- **Phương pháp chuyên gia** ( hỏi ý kiến những chuyên gia làm thực tiễn về pháp luật. Ví dụ: Luật sư, Kiểm sát viên, Giảng viên các ngành luật thực định,...)

## **6. Kết cấu của đề tài**

Ngoài phần mở đầu thì đề tài nghiên cứu gồm 2 chương:

Chương 1: Cơ sở pháp lý, nhu cầu xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng.

Chương 2: Xây dựng kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Luật trường Đại học Luật, Đại học Huế.

## **NỘI DUNG**

### **CHƯƠNG 1. CƠ SỞ PHÁP LÝ, NHU CẦU XÂY DỰNG KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN LUẬT QUA THỰC TẾ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, CÔNG CHỨNG**

#### **1.1. Cơ sở pháp lý**

##### ***1.1.1. Chuẩn đầu ra của trường Đại học Luật, Đại học Huế***

Theo Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế về chuẩn đầu ra đào tạo trình độ đại học ngành Luật và ngành Luật Kinh tế thì sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cần phải trang bị cho mình những kiến thức và năng lực chuyên môn cũng như những kỹ năng cơ bản và kỹ năng pháp lý chuyên ngành để phục vụ cho công việc của bản thân sau này. Những trang bị về kiến thức và kỹ năng đó được thể hiện cụ thể như sau:

##### ***1.1.1.1. Chuẩn đầu ra đào tạo trình độ đại học ngành Luật Kinh tế***

###### ***a, Về kiến thức và năng lực chuyên môn***

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế:

*Thứ nhất*, sinh viên có khả năng hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học lý luận chính trị để hình thành thế giới quan và phương pháp luận, từ nền tảng đó sinh viên có thể độc lập tiếp cận và luận giải về các vấn đề hiện đại về nhà nước và pháp luật;

*Thứ hai*, sinh viên có khả năng hiểu và vận dụng các kiến thức nền tảng khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế;

*Thứ ba*, sinh viên thông hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản theo khối ngành và kiến thức cơ sở ngành vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại như: mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; mối quan hệ giữa các chủ thể kinh doanh trong xác lập, thực hiện giao dịch kinh doanh thương mại; trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo hộ quyền tự do kinh doanh và thiết lập môi trường kinh doanh an toàn, lành mạnh cho các chủ thể kinh doanh; trách nhiệm của Nhà nước trong việc giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại.

*Thứ tư*, sinh viên có khả năng thông hiểu và vận dụng các kiến thức ngành Luật vào các lĩnh vực pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại như: Quyền sở hữu của doanh nghiệp đối với tài sản, sử dụng tài sản trong thời kỳ hôn nhân để tham gia hoạt động kinh doanh thương mại; trách nhiệm hình sự trong hoạt động kinh doanh; khuôn khổ pháp luật quốc tế điều chỉnh hoạt động thương mại giữa các quốc gia và các định chế thương mại quốc tế; cơ chế giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài trong pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế.

*Thứ năm*, sinh viên có khả năng thông hiểu và vận dụng được các kiến thức pháp lý chuyên ngành luật trong lĩnh vực pháp luật dân sự, kinh doanh, thương mại để giải quyết các tình huống phát sinh trong đời sống kinh doanh phù hợp với pháp luật quốc gia, pháp luật và tập quán thương mại quốc tế, đạo đức kinh doanh.

*Thứ sáu*, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức thực tế, thực tập để có thể làm quen với các công việc trong tương lai và thích ứng với những thay đổi của môi trường làm việc. Có năng lực dẫn dắt, thuyết phục về chuyên môn đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

*b, Về kỹ năng*

*Thứ nhất*, về kỹ năng cứng sinh viên có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành Luật Kinh tế trong những tình huống cụ thể; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra quan điểm, nhận định vấn đề mang tính cá nhân và kỹ năng tổng hợp ý kiến tập thể;

*Thứ hai*, kỹ năng tra cứu thành thạo các văn bản pháp luật, phân tích luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

*Thứ ba*, sinh viên có kỹ năng tư duy hệ thống, nhận thức, phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý liên quan đến việc điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động kinh doanh thương mại;

*Thứ tư*, sinh viên có kỹ năng nhận diện, đánh giá mối liên hệ giữa sự kiện, tình huống phát sinh trong hoạt động kinh doanh với các quy phạm pháp luật và đưa ra được phương án giải quyết tình huống kinh doanh thương mại đúng pháp luật, đạo đức kinh doanh;

*Thứ năm*, sinh viên có kỹ năng cơ bản trong đàm phán, giao kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận kinh doanh – thương mại;

*Thứ sáu*, sinh viên có kỹ năng cơ bản trong giải quyết các tranh chấp kinh doanh – thương mại; Bước đầu có khả năng tư vấn pháp luật kinh doanh (công ty, nhân hàng, bảo hiểm, thuế, kiểm toán, chứng khoán, tài chính, tài nguyên, môi trường, sở hữu trí tuệ...) một cách độc lập;

*Thứ bảy*, sinh viên có kỹ năng cơ bản trong chuẩn bị thủ tục pháp lý liên quan đến thành lập và quản trị doanh nghiệp. Có kỹ năng tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh doanh vào thực tiễn; bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp;

Quan trọng nhất, sinh viên có khả năng tổng kết được các bài học kinh nghiệm nghề nghiệp cho bản thân từ thực tiễn trên cơ sở đối chiếu với các kiến thức đã được trang bị.

Ngoài những kỹ năng cứng (kỹ năng nghề nghiệp), sinh viên còn được trang bị những kỹ năng mềm (kỹ năng bổ trợ) như sau:

Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình; kỹ năng giải quyết công việc một cách logic và sáng tạo; khi gặp hoàn cảnh, thực tiễn thay đổi, sinh viên có khả năng thích ứng và hòa nhập nhanh. Bên cạnh đó, sinh viên bước đầu có khả năng phản biện xã hội đối với những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng, kiến tạo chính sách, thể chế trong tương lai;

Về ngoại ngữ, sinh viên có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn. Có khả năng sử dụng được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

Bên cạnh đó, sinh viên còn có khả năng sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng để có thể soạn thảo tài liệu; quản lý dữ liệu qua các bảng tính; trình chiếu; khai thác Internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử; xây dựng và quản lý được trang web đơn giản. Có khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính và sử dụng máy tính để giải quyết vấn đề thông dụng. Có

kiến thức cơ bản để sử dụng các công cụ xử lý thông tin thông dụng (hệ điều hành, các phần mềm hỗ trợ công tác văn phòng và khai thác Internet...).

#### *1.1.1.2. Chuẩn đầu ra đào tạo trình độ đại học ngành Luật*

Đối với chuyên ngành Luật Kinh tế, chương trình đào tạo nghiêng về những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về pháp luật, thực tiễn pháp lý, pháp luật trong kinh doanh; khả năng nghiên cứu và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp. Đối với chuyên ngành Luật học, sinh viên được trang bị nhiều hơn kiến thức chung về vận dụng, thực hành các quy định pháp luật vào đời sống và quản lý nhà nước.

##### *a, Về kiến thức và năng lực chuyên môn*

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Luật học có khả năng hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học lý luận chính trị để hình thành thế giới quan và phương pháp luận cho sinh viên có thể độc lập tiếp cận và luận giải về các vấn đề hiện đại về nhà nước và pháp luật, vận dụng các kiến thức nền tảng khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chương trình đào tạo ngành Luật;

Sinh viên có khả năng hiểu và có khả năng vận dụng các khối kiến thức cơ bản của nhóm ngành và cơ sở ngành vào việc nhận diện các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến nhà nước và pháp luật như: phát hiện được quy luật phát triển của hiện tượng nhà nước và pháp luật dựa trên các quy luật phát triển của xã hội; xác định được vị trí của nhà nước và pháp luật trong quá trình phát triển của xã hội; mối quan hệ giữa nhà nước và pháp luật với tổ chức, cá nhân được tiếp cận dựa trên quyền; các mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và khả năng vận dụng vào việc xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước Việt Nam trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa;

Khi phát sinh các tình huống thực tiễn trong đời sống, trong đòi hỏi của công việc gắn liền một số chức danh nghề nghiệp thuộc lĩnh vực pháp luật, sinh viên có

khả năng vận dụng các kiến thức nền tảng của khoa học ngành Luật để nhận biết và giải quyết tình huống.

Sinh viên có khả năng thông hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực pháp luật để phân tích, tổng hợp và độc lập đưa ra quan điểm cá nhân về vấn đề pháp lý phát sinh; đưa ra được cách thức giải quyết tình huống phát sinh dựa trên tư duy pháp lý có tính hệ thống;

Bên cạnh đó, sinh viên còn có khả năng vận dụng những kiến thức pháp luật vào thực tế, thực tập để bước đầu làm quen với các công việc trong tương lai, có khả năng tự định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; xác định được các mối quan hệ pháp lý liên quan đến các chức danh nghề nghiệp của ngành Luật. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

#### *b, Về kỹ năng*

##### - Về kỹ năng cứng (kỹ năng nghề nghiệp)

Sinh viên có kỹ năng xây dựng kế hoạch để hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết pháp luật và quy định pháp luật vào thực tiễn công việc trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể; có kỹ năng phát biểu và trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề pháp lý tương ứng với từng chức danh nghề nghiệp của ngành luật;

Sinh viên biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, phân tích luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Có khả năng tư duy hệ thống, nhận thức, phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý nói chung; có phương pháp phân tích, đánh giá mối liên hệ giữa quy định



pháp luật và tình huống pháp lý phát sinh để nhận diện vấn đề pháp lý cần giải quyết, phương pháp, cách thức giải quyết vấn đề pháp lý dựa trên nền tảng tư duy pháp lý;

Sinh viên biết tiếp cận và vận dụng các vấn đề kinh tế xã hội vào thực tiễn công việc của nghề luật; bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư vấn các vấn đề pháp lý dựa trên những luận cứ khoa học, môi trường pháp luật thực định thuộc chuyên ngành đào tạo. Có khả năng tự nghiên cứu và lập luận, biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý trong một số tình huống pháp lý cụ thể;

Từ thực tiễn trên cơ sở đối chiếu với các kiến thức đã được trang bị, sinh viên có khả năng tổng kết các bài học kinh nghiệm cho bản. Bước đầu hình thành khả năng cảm nhận công lý, trách nhiệm cá nhân trong thực tiễn công việc của nghề luật.

#### - Về kỹ năng mềm (kỹ năng bổ trợ)

Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác làm việc nhóm, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo. Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình, tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và biết báo cáo phân tích, đàm phán, tư vấn và làm việc với khách hàng;

Bên cạnh đó, sinh viên còn có kỹ năng thích ứng và quản lý sự thay đổi đối với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động với khả năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp bằng ngoại ngữ theo quy định; có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ Việt, sử dụng tốt, linh hoạt các thuật ngữ pháp lý trong giao tiếp và giải quyết công việc.

- Về tin học: Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng như: WORD, EXCEL, POWER POINT... để có thể soạn thảo tài liệu; quản lý dữ liệu qua các bảng tính; trình chiếu; khai thác Internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử; làm được trang web đơn giản. Có

khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính và sử dụng máy tính để giải quyết vấn đề thông dụng;

### **1.1.2. Điều kiện hành nghề Luật sư**

#### **a) Khái niệm Luật sư**

Luật sư là một chức danh tư pháp độc lập, chỉ những người có đủ điều kiện hành nghề chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật. Tại Điều 2, Luật Luật sư 2006 định nghĩa như sau : “Luật sư là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của Luật này, thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức”. Tức là Luật sư sẽ cung cấp các dịch vụ pháp lý như: tư vấn pháp luật, soạn thảo văn bản, tổ chức đàm phán, thương lượng về các vấn đề pháp luật, và có thể đại diện cho thân chủ hoặc bảo vệ quyền lợi của thân chủ trước tòa án trong quá trình tiến hành tố tụng.

#### **b) Điều kiện để hành nghề Luật sư**

Luật sư là ngành cần có kiến thức chuyên môn cao, muốn trở thành một người luật sư phải thông qua quá trình đào tạo và rèn luyện lâu dài. Về cơ bản, để trở thành một Luật sư theo quy định pháp luật Việt Nam, người học sẽ phải trải qua các bước sau:

*\* Theo Điều 2, Luật Luật sư 2006 có quy định để có thể trở thành một Luật sư thì mỗi cá nhân phải đáp ứng đủ về tiêu chuẩn và điều kiện để hành nghề . Đầu tiên để có thể hành nghề luật sư phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 10, Luật Luật sư 2006*

*Thứ nhất*, là công dân có quốc tịch Việt Nam

Đây là điều kiện cần thiết và là điều kiện đầu tiên bởi vì Luật sư là một phần trong hệ thống hành pháp của một đất nước. Luật sư sẽ là người áp dụng pháp luật, dùng những kỹ năng, vốn hiểu biết về pháp luật nước mình để bảo vệ cho thân chủ, khách hàng của họ. Hay phải chịu trách nhiệm trước những gì họ làm. Chính vì thế nên, để trở thành một Luật sư ở Việt Nam thì công dân đó phải có quốc tịch Việt Nam. Chịu sự quản lý dưới nền hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

*Thứ hai*, phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật

Không chỉ có Luật sư mới phải tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật mà mọi công dân có quốc tịch Việt Nam đều phải đảm bảo điều này. Đây là trách nhiệm của mỗi công dân. Nhưng khi muốn trở thành Luật sư, đây cũng được xem là một điều kiện cần. Khi tuân thủ Hiến pháp, pháp luật một cách nghiêm túc thì công dân mới có đủ cơ sở nền tảng về đạo đức, ý thức để học và hành nghề Luật sư.

*Thứ ba*, phải có phẩm chất đạo đức tốt

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi sức mạnh của truyền thống và dư luận xã hội. (Giáo trình Đạo đức học 2000). Vì vậy, có phẩm chất đạo đức tốt là gốc gác để hình thành một con người tốt từ đó cũng

sẽ hành nghề có đạo đức. Đặc biệt, để trở thành một người đại diện cho pháp luật thì điều tất yếu là phải có một phẩm chất đạo đức tốt.

*Thứ tư*, phải có bằng cử nhân Luật

Theo Luật Luật sư 2006, Luật sư phải là những người đã có bằng cử nhân Luật. Để có bằng cử nhân Luật, người đó phải trải qua 4 năm học tại các trường Đại học Luật hoặc Khoa Luật của các trường Đại học khác trên cả nước, sau khi tốt nghiệp sẽ được cấp bằng cử nhân.

*Thứ năm*, đã được đào tạo nghề Luật sư

Sau khi có bằng cử nhân Luật, người có nhu cầu trở thành Luật sư phải đăng ký tham dự khóa đào tạo nghề Luật sư với thời gian là 12 tháng, theo Điều 12 Luật Luật sư sửa đổi năm 2012. Người hoàn thành chương trình đào tạo nghề Luật sư được cơ sở đào tạo nghề Luật sư cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề Luật sư. Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ là người quy định chương trình khung đào tạo nghề Luật sư. Hiện tại, Học viện Tư pháp đang là cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo Luật sư.

*Thứ sáu*, đã qua thời gian tập sự hành nghề Luật sư

Khi đã hoàn thành chương trình đào tạo nghiệp vụ Luật sư được cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp, người có nhu cầu trở thành Luật sư phải tiếp tục đăng ký tham gia tập sự tại các tổ chức hành nghề Luật sư như Văn phòng Luật, Công ty Luật và thời gian tập sự cũng là 12 tháng và một số quy định theo Điều 14, luật Luật sư sửa đổi năm 2012 quy định về tập sự hành nghề Luật sư. Căn cứ pháp lý tại Điều 15, luật Luật sư 2012 thì Liên đoàn Luật sư Việt Nam sẽ là đơn vị tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Luật sư (Người được miễn tập sự hành nghề luật sư theo quy định tại khoản 1 Điều 16 thì không phải tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Luật sư). Người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Luật sư sẽ được Hội đồng kiểm tra cấp Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Luật sư. Kiểm tra kết thúc tập sự hành nghề Luật sư gồm 2 phần: Thi viết và thi thực hành. Nội dung thi gồm các kỹ năng tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật; pháp luật về Luật sư và hành nghề Luật sư, quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam...

*Thứ bảy*, phải có sức khỏe bảo đảm hành nghề Luật sư

Không chỉ trong hành nghề Luật sư mà trong rất nhiều ngành nghề khác vấn đề đảm bảo sức khỏe để hành nghề luôn là điều kiện cần và cũng là điều kiện đủ để đảm bảo trong quá trình làm việc.

*Thứ tám*, sau khi đã đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định nêu trên căn cứ tại Điều 11, luật Luật sư 2006 còn quy định như sau : “*Người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Luật này muốn được hành nghề luật sư phải có Chứng chỉ hành nghề luật sư và gia nhập một Đoàn luật sư*”.

Như vậy, điều kiện để hành nghề tùy theo quốc gia mà có sự khác nhau nhưng nhìn chung thì phải có Chứng chỉ hành nghề Luật sư và gia nhập một Đoàn Luật sư nhất định.

Chứng chỉ hành nghề được cấp sau khi người đó đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Luật sư và có hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề Luật sư gửi Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư. Quy định của pháp luật về hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề Luật sư được quy định cụ thể tại Điều 17, luật Luật sư sửa đổi năm 2012. Sau khi đã có Chứng chỉ hành nghề Luật sư và gia nhập một Đoàn Luật sư do mình lựa chọn để hành nghề Luật sư theo quy định tại Điều 20, luật Luật sư sửa đổi năm 2012 về gia nhập đoàn Luật sư.

Ngoài ra, Luật sư phải có kỹ năng cơ bản đối với yêu cầu của công việc này như: giao tiếp tốt, có khả năng phân tích, kỹ năng tranh luận, kỹ năng đọc viết, soạn thảo văn bản, thụ lý vụ án, tư vấn pháp lý,...

### **1.1.3. Điều kiện hành nghề Công chứng.**

#### *a) Khái niệm công chứng*

Công chứng thường được mọi người nhắc đến khi làm thủ tục giấy tờ, nhưng thực tế hoạt động công chứng vẫn chưa được mọi người hiểu rõ là bao gồm những hoạt động cụ thể nào? Theo Điều 2.1 Luật Công chứng 2014, công chứng được định nghĩa như sau:

*“ Công chứng là việc công chứng viên của một tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự khác bằng văn bản, tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc ngược lại mà theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng.”*

Vậy hoạt động công chứng đó được thực hiện bởi công chứng viên. Có rất nhiều khái niệm, định nghĩa về công chứng viên từ phía các nhà nghiên cứu nhưng bên cạnh đó có thể hiểu một cách khái quát về công chứng viên như sau:

- Công chứng viên là nhà chuyên môn về pháp luật, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm để hành nghề công chứng. Công chứng viên cung cấp dịch vụ công do Nhà nước ủy nhiệm thực hiện nhằm bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch; phòng ngừa tranh chấp; góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.<sup>1</sup> Và để trở thành một công chứng viên cũng như hành nghề Công chứng phải đáp ứng các điều kiện cụ thể mà pháp luật đã quy định tại Luật Công chứng hiện hành.

#### *b) Điều kiện để hành nghề Công chứng*

Theo quy định của pháp luật, Công chứng viên được đặt dưới sự quản lý chặt chẽ của Bộ Tư pháp và được coi như công chức dù không hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Nói cách khác, công chứng viên là một công chức đặc biệt vì công chứng viên

<sup>1</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng\\_ch%E1%BB%A9ng\\_vi%C3%AAn](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_ch%E1%BB%A9ng_vi%C3%AAn)), truy cập ngày 02/02/2019

do nhà nước bổ nhiệm, phải tuân theo quy định của Nhà nước, đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước nhưng lại hành nghề với tư cách tự do. Vì thế nên, để hành nghề công chứng viên thì công dân phải đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 8 Luật Công chứng 2014 như sau:

*Thứ nhất*, công chứng viên phải là công dân của nước đó, không thuộc trường hợp mất năng lực hoặc không có khả năng thực hiện vai trò của công chứng viên, là tiến sĩ hoặc người tốt nghiệp Luật, có nhân cách và năng lực phù hợp với chức danh, đã trải qua khóa đào tạo nghề dài và chuyên sâu, hoàn thành thời gian tập sự hành nghề công chứng và vượt qua kỳ thi tuyển công chứng viên.

*Thứ hai*, phải có bằng cử nhân Luật.

Cũng giống như tiêu chuẩn ở hành nghề Luật sư, muốn hành nghề Công chứng phải có bằng cử nhân Luật. Giai đoạn này thường kéo dài 4 đến 5 năm tùy vào cơ sở đào tạo và hệ đào tạo mà sinh viên chọn. Để có bằng cử nhân luật, người học có thể lựa chọn cho mình một cách thức học tập thông qua các hệ đào tạo khác nhau như: Chính quy, tại chức, vừa học vừa làm, ... Đây là giai đoạn hết sức quan trọng, người học nói chung và sinh viên tại các cơ sở đào tạo chính quy sẽ được cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu liên quan đến pháp luật. Ngoài ra Nhà trường cũng sẽ tạo ra môi trường thuận lợi để Người học phát triển các kỹ năng cơ bản của mình.

*Thứ ba*, có thời gian công tác pháp luật từ 05 năm trở lên tại các cơ quan, tổ chức sau khi đã có bằng cử nhân luật.

*Thứ tư*, Tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng hoặc hoàn thành khóa bồi dưỡng nghề công chứng.

Cụ thể theo Điều 9 Luật Công chứng 2014 quy định về đào tạo nghề công chứng :

*“1. Người có bằng cử nhân luật được tham dự khóa đào tạo nghề công chứng tại cơ sở đào tạo nghề công chứng.*

*2. Thời gian đào tạo nghề công chứng là 12 tháng.*

*Người hoàn thành chương trình đào tạo nghề công chứng được cơ sở đào tạo nghề công chứng cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo nghề công chứng.*

*3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết về cơ sở đào tạo nghề công chứng, chương trình khung đào tạo nghề công chứng và việc công nhận tương đương đối với những người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài.”*

Việc tham gia khóa đào tạo hành nghề công chứng không bị áp dụng cho tất cả các trường hợp. Những đối tượng sau sẽ được miễn đào tạo hành nghề công chứng bao gồm:

*“ Người đã có thời gian làm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên từ 05 năm trở lên; Luật sư đã hành nghề từ 05 năm trở lên; Giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sĩ luật; Người đã là thẩm tra viên cao cấp ngành tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành kiểm sát; chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên pháp luật cao cấp.”<sup>2</sup>*

Các trường hợp được miễn đào tạo hành nghề Công chứng vẫn phải tham gia khóa bồi dưỡng kỹ năng hành nghề Công chứng và quy tắc đạo đức hành nghề Công chứng tại Học viện Tư pháp trong 03 tháng và tập sự hành nghề.

*Thứ năm, đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Công chứng.*

- Người đã hoàn thành khóa đào tạo hành nghề công chứng hoặc khóa học bồi dưỡng hành nghề công chứng nếu muốn hành nghề công chứng viên phải đăng ký việc tập sự hành nghề sau đó mới có kết quả tập sự hành nghề. Cụ thể hơn về tập sự hành nghề như sau:<sup>3</sup>

+ Người tập sự phải đăng ký việc tập sự hành nghề với Sở Tư pháp nơi có Phòng công chứng hoặc Văn phòng công chứng nhận tập sự.

Trường hợp không tìm được tổ chức hành nghề công chứng để tập sự hoặc gặp khó khăn trong việc tự liên lạc, người tập sự có thể liên hệ với Sở Tư pháp địa phương nơi mình muốn tập sự để được bố trí phù hợp<sup>4</sup>.

+ Thời gian tập sự hành nghề công chứng là 12 tháng đối với những người tốt nghiệp khóa đào tạo hành nghề công chứng, 06 tháng đối với người tốt nghiệp khóa bồi dưỡng nghề công chứng. Người có nguyện vọng được quyền thay đổi nơi tập sự nhưng phải đảm bảo tổng thời gian tập sự tối thiểu tại mỗi tổ chức hành nghề là 03 tháng<sup>5</sup>.

- Sau khi tập sự hành nghề công chứng việc đăng ký kiểm tra kết quả tập sự có thể được thực hiện tại Sở Tư pháp nơi đăng ký tập sự khi có kỳ kiểm tra do Bộ Tư pháp tổ chức hoặc ngay khi người tập sự nộp báo cáo kết quả tập sự. Một năm, Bộ Tư pháp tổ chức 02 kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng. Trong trường hợp không đạt yêu cầu trong kỳ kiểm tra trước, người tập sự được phép đăng ký kiểm tra lại trong đợt sau nhưng tổng số lần kiểm tra tối đa chỉ 03 lần.<sup>6</sup>

<sup>2</sup> Điều 10 Luật Công chứng năm 2014

<sup>3</sup> Điều 11 Luật công chứng năm 2014

<sup>4</sup> Điều 11.1, Luật Công chứng 2014.

<sup>5</sup> Điều 3.2, Thông tư 04/2015/TT-BTP

<sup>6</sup> Điều 16, Điều 17, Thông tư 04/2015/TT-BTP.

Người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề Công chứng được cấp giấy chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự hành nghề Công chứng. Đây là một điều kiện trong số các điều kiện để trở thành công chứng viên.

*Thứ sáu, phải bảo đảm sức khỏe để hành nghề công chứng.*

Không chỉ trong hành nghề Công chứng mà trong rất nhiều ngành nghề khác vấn đề đảm bảo sức khỏe để hành nghề luôn là điều kiện cần và cũng là điều kiện đủ để đảm bảo trong quá trình làm việc.

## **1.2. Nhu cầu xây dựng kỹ năng hành nghề cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng**

Để xây dựng kỹ năng hành nghề cho sinh viên Luật trong nghề Luật sư, Công chứng thì việc xác định được nhu cầu từ phía nhà trường, sinh viên và từ phía nhà sử dụng lao động là vô cùng quan trọng. Xác định nhu cầu từ nhiều phía như sinh viên đang theo học tại trường Luật giúp nhóm xác định được định hướng tương lai, mong muốn nguyện vọng của các bạn sinh viên đang theo học tại trường có định hướng về nghề Luật sư hay Công chứng; từ phía người sử dụng lao động và nhà trường cũng giúp xác định được nguyện vọng nhận và đưa ra được những sinh viên có đầy đủ kỹ năng cơ bản khi làm việc tại các đơn vị hành nghề Luật sư, Công chứng. Mục đích nghiên cứu nhóm muốn hướng đến là xây dựng kỹ năng cho sinh viên Luật nên ý kiến của những đối tượng nêu trên là một trong những mấu chốt giúp nhóm hoàn thiện đề tài.

### **1.2.1. Nhu cầu từ phía nhà trường**

Như đã nói ở trên thì việc xác định nhu cầu từ phía nhà trường, sinh viên và từ phía nhà sử dụng lao động là vô cùng quan trọng vì từ việc xác định đó nhóm có thể xây dựng chi tiết kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Luật. Tuy nhiên, bên cạnh việc xác định nhu cầu từ phía đối tượng thụ hưởng là các bạn sinh viên Luật, việc xác định nhu cầu từ phía nhà trường cũng không kém phần quan trọng vì nó sẽ góp phần tạo ra cái nhìn đa chiều hơn về kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên nhất là từ góc độ nhà quản lý, đào tạo.

#### **1.2.1.1. Nhu cầu từ phía cán bộ quản lý**

Ngày nay, việc phát triển Giáo dục đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và sự tiến bộ của khoa học - công nghệ là thiết yếu, phù hợp với quy luật khách quan. Chính vì lẽ đó, những yêu cầu từ việc xây dựng chi tiết kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Luật là rất cần thiết. Việc chuyển đổi phát triển

giáo dục và đào tạo từ tập trung vào số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả đồng thời đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng là một yêu cầu cấp thiết đối với các cán bộ quản lý, nhất là khi thực hiện Luật Giáo dục Đại học sửa đổi.

Nhu cầu của xã hội đối với nghề Luật sư, Công chứng là rất lớn. Thực tế hiện nay ở nước ta có khoảng 6000 Luật sư, 400 Công chứng viên, nếu chia số Luật sư, Công chứng viên nêu trên với tổng số dân số trên cả nước thì tỷ lệ này là không nhiều nếu không nói là rất ít. Đó là chưa kể đến việc cả nước đang sôi sục không khí “Cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0” hay việc Chính phủ ban hành Nghị quyết 35 về chương trình phát triển doanh nghiệp cho cả nhiệm kỳ, Chính phủ thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện loạt Nghị quyết 19, Nghị quyết 02 về cải thiện môi trường Kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển, đạt mục tiêu có 1 triệu doanh nghiệp vào năm 2020. Những quyết sách trên ảnh hưởng nhiều đến nhu cầu nghề nghiệp Luật sư, Công chứng bởi nền kinh tế-xã hội càng phát triển thì nhu cầu tư vấn, giải đáp và thực hiện các thủ tục liên quan đến pháp lý là cực kỳ lớn. Rõ ràng rằng, nhu cầu của xã hội đối với các nghề nghiệp Luật sư, Công chứng là rất nhiều. Xây dựng kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Luật là đón đầu nhu cầu phát triển của xã hội.

Biết được làn sóng nhu cầu việc làm của xã hội trong tương lai đối với Luật sư, Công chứng là rất lớn nên nhiều sinh viên Luật, dù vẫn còn trên giảng đường Đại học hay đã tốt nghiệp đều đã, đang và sẽ tiến hành lựa chọn nghề Luật sư, Công chứng viên như là một định hướng nghề nghiệp trong tương lai của mình. Tuy nhiên phần lớn các sinh viên, cựu sinh viên đều đã và đang gặp khó khăn trong việc định hướng, thu thập các kinh nghiệm hành nghề hay tìm kiếm một môi trường thuận lợi để rèn dũa những kỹ năng liên quan đến hai ngành nghề nêu trên. Những khó khăn này xuất phát từ việc Luật sư, Công chứng là ngành nghề đặc thù, khó chuyên giao kinh nghiệm, kỹ năng hành nghề trong một thời gian ngắn. Bên cạnh đó, việc thiếu tài liệu học tập hoặc những tài liệu này chưa được trình bày tường minh, dễ hiểu; hay chưa có nhiều tổ chức thứ 3 có khả năng đào kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng có uy tín, minh bạch cũng đang phần nào làm hạn chế khả năng phát triển kỹ năng cho sinh viên, cựu người học. Vì vậy, xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng là phục vụ nhu cầu thiết thực của sinh viên Luật.

Nắm bắt được nhu cầu thực tế nói trên, cũng như hiểu rõ những khó khăn của người học, hiện nay trong chương trình giáo dục bậc Đại học của Cử nhân Luật, cơ quan quản lý giáo dục quan tâm đến việc phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, xây dựng chuẩn đầu ra của từng chương trình, ngành học, bậc học, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lồng ghép chương trình kỹ năng, coi đó như cam kết bảo đảm chất lượng. Tuy nhiên tác giả cho rằng, việc thực hiện các chương trình kỹ năng hiện nay còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo phù hợp với tình hình xã hội hiện tại. Xây dựng kỹ năng hành nghề Luật



sư, Công chứng là đáp ứng được giáo dục theo hướng hiện đại, tinh gọn, đảm bảo chất lượng, có tích hợp cao. Các tài liệu biên soạn phù hợp với đối tượng thụ hưởng. Từ những thực tế trên thì tác giả cho rằng, cán bộ quản lý đã nắm bắt được yêu cầu của xã hội và tâm lý của người học về nghề Luật sư, Công chứng. Việc nắm bắt này đã làm phát sinh nhu cầu xây dựng chi tiết khung chương trình kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Luật. Đây là nhu cầu phù hợp, là sự tất yếu trong việc phát triển tổ chức của mình thành một cơ sở đào tạo Luật chất lượng và có uy tín.

#### *1.2.1.2. Nhu cầu từ phía giảng viên*

Trước tác động của “Cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0” các trường Đại học chuyển dịch dần từ truyền thụ kiến thức hàn lâm sang phát triển năng lực người học, chú trọng thực tiễn hành nghề, từ đào tạo chú trọng số lượng sang nâng cao chất lượng sinh viên đáp ứng được các công việc cụ thể trong thực tiễn bằng các kỹ năng được học trong nhà trường. Giảng viên là lực lượng nòng cốt trong quá trình chuyển dịch đó, quá trình giúp sinh viên đạt được: kiến thức, kỹ năng, thái độ để phát huy tiềm năng cá nhân ngay cả khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Ngành Luật vốn dĩ là một lĩnh vực phức tạp và áp lực, trung bình thì tuổi thọ của các Bộ Luật, Luật ở Việt Nam là 11.9 năm. Như vậy việc hoạt động giảng dạy trong một môi trường nhiều áp lực, các văn bản có tuổi thọ ngắn, thường xuyên thay đổi sẽ tạo nên nhiều khó khăn cho các giảng viên. Các khó khăn có thể được khắc phục một phần nếu xây dựng được các kỹ năng đào tạo cho sinh viên, đặc biệt là kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng. Điều này góp phần giảm sức ép đối với giảng viên trong quá trình truyền đạt kiến thức.

Trong một môi trường dạy Luật tốt thì sinh viên sẽ được học cách nghiên cứu, phân tích, viết luận thông qua các bài tập tình huống. Sẽ là sự truyền đạt kiến thức thụ động nếu giảng viên chỉ đọc và sinh viên chép. Thông qua việc xây dựng kỹ năng, giảng viên sẽ được thể hiện sức sáng tạo của mình, khả năng thay đổi để phù hợp. Việc này buộc giảng viên luôn luôn phải nâng cao năng lực, thể hiện bản lĩnh, tối ưu hóa các công cụ công nghệ thông tin để áp dụng vào dạy học.

Với định hướng hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập thì giảng viên vừa là người dạy, vừa là người học, vừa truyền thụ kiến thức, vừa phải học tập, nghiên cứu. Việc này sẽ đưa đến các kết quả của quá trình giáo dục chất lượng, phát triển theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng, thực hành. Sinh viên đáp ứng đủ các điều kiện kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng. Giảng viên không ngừng tìm hiểu, theo dõi các kỹ năng phù hợp để ứng dụng. Từ những nhận định trên, tác giả thấy được nhu cầu của giảng viên đối với việc xây dựng chi tiết kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Luật là điều hết sức cần thiết, phù hợp nhu cầu thời đại.

#### *1.2.2. Nhu cầu từ phía sinh viên*

Để xây dựng kỹ năng hành nghề cho sinh viên Luật trong nghề Luật sư, Công chứng thì việc xác định được nhu cầu từ phía sinh viên và cựu sinh viên Luật là vô cùng quan trọng. Xác định nhu cầu của sinh viên đang theo học tại trường Luật giúp nhóm xác định được định hướng tương lai, mong muốn nguyện vọng của các bạn sinh viên đang theo học tại trường có định hướng về nghề Luật sư hay Công chứng. Mục đích nghiên cứu nhóm muốn hướng đến là xây dựng kỹ năng cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng nên ý kiến của những sinh viên là một trong những mấu chốt giúp nhóm hoàn thiện đề tài. Nhưng yếu tố quan trọng vẫn không thể thiếu là sự đúc kết kinh nghiệm qua các cựu sinh viên trường Luật. Từ những yêu cầu từ công việc Luật sư, Công chứng hiện tại các cựu sinh viên sẽ đúc kết được kinh nghiệm, những kỹ năng cần thiết cho nghề. Như vậy, việc xác định được nhu cầu từ phía sinh viên và cựu sinh viên là vô cùng cần thiết.

### ***2.1.1. Nhu cầu từ phía sinh viên***

Kỹ năng mềm không phải là năng khiếu bẩm sinh, nên mỗi sinh viên đều có thể học hỏi, tiếp thu và rèn luyện để đạt được. Hiện nay, bên cạnh những sinh viên năng động, biết tự tìm kiếm các cơ hội để học tập trau dồi các kỹ năng mềm cho bản thân, thì vẫn còn những sinh viên chưa nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của kỹ năng mềm đối với bản thân. Sinh viên khối ngành Luật trước hết phải xác định rõ công việc mình muốn làm sau khi ra trường, sau đó phân tích xem đối với công việc đó, đâu là kỹ năng cứng, đâu là kỹ năng mềm. Việc xác định giúp sinh viên nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và rèn luyện trao dồi thêm.

Thực tế cho thấy người thành đạt chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm họ được trang bị một cách chủ động, tích cực trước đó. Trong khi đó, đa số sinh viên hiện nay vẫn còn nhiều nhầm lẫn về chuẩn giá trị đầu ra của sinh viên khi tốt nghiệp. Từ đó, họ bỏ nhiều công sức để chạy theo thành tích học tập (*qua điểm số*) và sưu tầm càng nhiều bằng cấp chứng chỉ càng tốt. Đa số không tích cực tham gia các hoạt động chung của

nhà trường, hoạt động đoàn thể, xã hội ở trường cũng như ở địa phương. Theo một nghiên cứu của Giáo sư Phạm Minh Hạc: "*Chỉ có 20-30% học sinh -sinh viên tham gia các hoạt động xã hội bao gồm công tác đoàn, thanh niên, sinh viên*"<sup>7</sup>. Ngoài ra, việc thiếu tích cực trong tiếp nhận những phương pháp đào tạo mới làm cho sinh viên trở nên thụ động, ỷ lại; suy nghĩ, lối sống nhiều khi tiêu cực dễ bị quan, chán nản, thiếu niềm tin, thiếu động lực cố gắng, vươn lên.

Thực tế phổ biến hiện nay, sinh viên chưa nhận thức được đầy đủ vai trò và tầm quan trọng của việc tích lũy và trang bị kỹ năng mềm trong quá trình sống và học tập cho đến khi ra trường và tìm việc. Thậm chí nhiều người không nhận ra nguyên nhân thực sự của việc không được tuyển dụng mặc dù có nhiều bằng cấp.

Theo điều tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2011, cả nước có tới 63% sinh viên tốt nghiệp ĐH - CĐ ra trường không có việc làm, 37% sinh viên có việc làm nhưng đa số làm trái nghề hoặc phải qua đào tạo lại do yếu và thiếu các yếu tố kỹ năng thực hành xã hội và 83% bị các nhà tuyển dụng đánh giá thiếu kỹ năng sống. Tiến sĩ Nguyễn Kim Dung, cán bộ Viện Nghiên cứu giáo dục cho biết thêm: "*Kết quả nghiên cứu cho thấy, 86% học sinh, sinh viên có nhiều ước mơ đẹp cho tương lai của mình, trong đó hơn 80% cho rằng, có thể thực hiện được những ước mơ và tin rằng tự mình quyết định tương lai đó. Tuy nhiên, phần lớn lại thiếu hẳn khả năng hoạch định tương lai, đặc biệt là kỹ năng mềm và thái độ dám dấn thân vào đời...*"<sup>8</sup>

Như vậy, với sinh viên cả nước nói chung và sinh viên trường Luật nói riêng, chỉ một bộ phận nhận thức được vai trò của kỹ năng mềm và trao đổi. Bên cạnh nó vẫn còn một bộ phận vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm cho công việc sau khi tốt nghiệp. Qua khảo sát từ phía sinh viên trường Đại học Luật,

<sup>7</sup> 63% sinh viên thất nghiệp khi ra trường, Giáo dục Việt Nam, Nguồn: <https://tgm.edu.vn/63-sinh-vien-that-nghiep-khi-ra-truong/>

<sup>8</sup> Nhận thức của thế hệ trẻ về tương lai, Nguồn: <https://baomoi.com/nhan-thuc-cua-the-he-tre-ve-tuong-lai/c/3606806.epi>

Đại học Huế thì có 25% sinh viên có định hướng sẽ theo nghề Luật sư và 16% sinh viên định hướng sẽ theo nghề Công chứng viên. Điều này cho thấy đa phần sinh viên Luật khi đã xác định được công việc thì cũng đã có những định hướng rõ ràng cho tương lai.

Theo khảo sát từ 100 sinh viên là sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế đánh giá về mức độ hài lòng về chất lượng đào tạo như sau:

- Về kiến thức: 7,29/10

- Về kỹ năng: 5,14/10

- Về thái độ: 7,59/10

Có thể thấy, theo đánh giá từ phía sinh viên về chất lượng đào tạo kiến thức và thái độ ở mức độ hài lòng, sinh viên chỉ đánh giá về kỹ năng ở mức độ trung bình. Cho thấy sinh viên đã nhận thức được mức độ quan trọng của các kỹ năng nhưng thực tế chương trình đào tạo kỹ năng tại trường còn thiếu những hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên. Như vậy, việc xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên trường Luật là vô cùng cần thiết.

### **2.1.2. Nhu cầu từ phía cựu sinh viên**

Ngày nay, các nhà tuyển dụng đánh giá cao các kỹ năng mềm của các ứng cử viên thông qua cách họ chuẩn bị hồ sơ xin việc, cách họ chuẩn bị cho buổi phỏng vấn, thái độ tự tin, khả năng giải quyết các vấn đề tình huống được đưa ra, ... hơn là chỉ chú trọng đến bằng cấp của ứng viên. Tuy nhiên, thực tế cho thấy khả năng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của nhà tuyển dụng của các ứng viên là không cao, thậm chí là rất thấp dẫn đến tình trạng vừa thừa, vừa thiếu lao động diễn ra phổ biến những năm gần đây.

Đa phần ứng viên thiếu các kỹ năng cần thiết như: Kỹ năng viết đơn xin việc và trả lời phỏng vấn, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán, kỹ năng xác định mục

tiêu cuộc đời, kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm chủ bản thân, ...

Việc thay đổi tư duy nhận thức là một việc làm khó khăn, đòi hỏi nhiều thời gian và kiên trì. Động lực thay đổi bắt nguồn từ yêu cầu thực tế của cuộc sống, đó là vấn đề "tồn tại hay không tồn tại"; nó đòi hỏi thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp với quyết tâm cao của nhiều đối tượng liên quan: sinh viên, nhà trường, nhà tuyển dụng.

Với câu hỏi “Kỹ năng mềm nào cần thiết nhất để tham gia thị trường lao động?”, 53% trả lời cần kỹ năng giao tiếp, 26% cho rằng ý thức tổ chức kỷ luật, 12% cần kỹ năng trình bày thông tin, 9% cần kỹ năng làm việc nhóm... Mặc dù qua khảo sát, 89% cho rằng cần thiết phải có kỹ năng mềm, tuy nhiên khi được hỏi nâng cao kỹ năng mềm bằng cách nào thì 43% không có ý kiến, 10% cho rằng thông qua tổ chức Đoàn – hội và các buổi ngoại khóa, 18% cho biết học từ kinh nghiệm đi làm thêm và 29% cho rằng rèn luyện qua các khoa học - tài liệu<sup>9</sup>.

Không ít người lao động cho rằng, với nhiều bằng cấp, kinh nghiệm có giá trị và những mối quan hệ ở vị trí cao sẽ dễ dàng tìm việc. Điều này đúng nhưng chưa đủ vì theo khảo sát những người làm việc hiệu quả và dễ thăng tiến không thể thiếu những kỹ năng mềm. Thực tế cho thấy, người thành đạt chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm họ được trang bị. Để thành công, người lao động phải hội đủ nhiều kỹ năng.

Qua khảo sát về ý kiến của cựu người học về mức độ đáp ứng của các kỹ năng để hành nghề Luật sư, Công chứng viên được đánh giá như sau:

- Về kiến thức: 6,87/10

- Về kỹ năng: 6,25/10

<sup>9</sup> Lao động cần trang bị kỹ năng mềm, Nguồn: <http://www.sggp.org.vn/nguoi-lao-dong-can-trang-bi-ky-nang-mem-77702.html>

Việc lấy ý kiến từ phía cựu sinh viên rất thực tế và sẽ cho ra kết quả chính xác nhất. Các cựu sinh viên cho rằng về kiến thức và kỹ năng thì chương trình đào tạo tại trường đáp ứng cho công việc hiện tại của họ ở mức độ trung bình. Trong quá trình làm việc tại các cơ quan Luật sư, Công chứng các cựu sinh viên đều nhận thấy những kỹ năng như: kỹ năng nhận diện rủi ro; kỹ năng đọc, phân tích hồ sơ vụ việc; kỹ năng tư duy phản biện; kỹ năng giải quyết, xử lý tình huống; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng nói; kỹ năng lập luận và tranh luận; kỹ năng giải thích pháp luật; kỹ năng giao tiếp với khách hàng; kỹ năng soạn thảo văn bản;... là rất cần thiết cho công việc. Có thể thấy, việc vận dụng tốt các kỹ năng sẽ hỗ trợ rất nhiều cho công việc của mình. Từ đó, việc xây dựng bộ kỹ năng cho sinh viên ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường là hết sức cần thiết.

### ***1.2.2. Nhu cầu từ phía người sử dụng lao động***

Lao động là một trong các yếu tố đầu vào quan trọng, một thành phần không thể thiếu trong bất cứ một đơn vị doanh nghiệp nào. Không một doanh nghiệp nào có thể tồn tại nếu không có nguồn lao động đáp ứng hoạt động và vận hành của bộ máy. Nguồn lao động bao gồm tất cả những người đang làm việc tại doanh nghiệp ở tất cả các vị trí khác nhau. Con người dù ở mọi vị trí, mọi đơn vị khác nhau đều là những chủ thể quan trọng trong việc sáng tạo và phát huy những lợi thế của doanh nghiệp. Điều đó càng trở nên quan trọng hơn trong bối cảnh hội nhập quốc tế, các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong ngành Luật nói riêng phải nâng cao khả năng cạnh tranh để tồn tại và phát triển thì nguồn lao động chất lượng cao càng trở nên quan trọng. Chính vì vậy, lao động luôn là yếu tố được các doanh nghiệp chú trọng quan tâm đầu tư cả về chất và về lượng.

Theo thống kê của Liên đoàn Luật sư tính tới năm 2016 cho thấy, hiện cả nước có hơn 13.000 Luật sư đang hành nghề; gần 5.000 người tập sự hoạt động trong hơn 4.000 tổ chức hành nghề Luật sư. Bên cạnh đó cũng theo Cục trưởng Cục Hỗ trợ Tư pháp cho biết tính đến thời điểm hiện nay, tổng số công chứng viên đang hành nghề là trên 2.400 người. Số lượng công chứng viên hiện tại đã tăng hơn 6 lần so với thời điểm trước khi thực hiện xã hội hóa hoạt động công chứng theo quy định của Luật Công chứng năm 2006. Qua đó cho thấy số lượng Luật sư, Công chứng viên hiện tại đang có xu hướng tăng nhanh, tuy nhiên chất lượng của đội ngũ Luật sư còn nhiều mặt hạn chế. Gần một nửa số lượng Luật sư, Công chứng viên hiện nay chưa được đào tạo một cách bài bản về kỹ năng hành nghề. Qua quá trình khảo sát một số nhà sử dụng lao động trên địa bàn Thành phố Huế thì mức độ đáp ứng về mặt kiến thức trung bình đạt 7.3 điểm cho thấy việc đào tạo từ phía nhà trường về mặt kiến thức là tương đối ổn. Nhưng đối với kỹ năng mức độ đạt được chỉ là 5.75 điểm, con

số này cũng đã nói lên việc kỹ năng đang chưa được đào tạo một cách bài bản và chú trọng.

Hiện nay, các Luật sư vẫn còn thiếu kinh nghiệm, kỹ năng trong việc thu thập tài liệu, đồ vật, tình tiết liên quan đến quá trình bào chữa, tranh luận, đưa ra yêu cầu, kiến nghị tại phiên tòa. Cụ thể, theo thống kê từ phiếu khảo sát dành cho nhà sử dụng lao động là các văn phòng Luật sư trên địa bàn thì theo Văn phòng Luật sư Huế Law thì theo mức điểm về kỹ năng là chỉ đạt điểm 5 là mức trung bình, tức chỉ mới đáp ứng được 50 % mức độ mà nhà sử dụng lao động cần. Hơn nữa, một thực trạng đáng suy ngẫm hiện tại đó là Luật sư nước ta còn yếu về trình độ ngoại ngữ cũng như kiến thức về pháp luật quốc tế vì hiện tại khách hàng, những doanh nghiệp sử dụng nguồn nhân lực về Luật sư hôm nay không chỉ dừng lại là những khách hàng, doanh nghiệp mang quốc tịch Việt Nam mà họ còn là khách hàng, doanh nghiệp mang quốc tịch của nhiều quốc gia khác.

Qua khảo sát tại các Văn phòng công chứng trên địa bàn thì có 16% ý kiến của người sử dụng lao động cho rằng nguồn nhân lực tại Đại học Huế kiến theo Trường Văn phòng Công chứng Nam Thanh, ông có chia sẻ: “*Hiện nay, vấn đề nhận diện các loại giấy tờ là giả hay thật để phục vụ cho quá trình công chứng, chứng thực, ký kết hợp đồng tránh những rủi ro là quan trọng nhất đối với người hành nghề Công chứng. Và để làm tốt việc này công chứng viên đòi hỏi phải có rất nhiều kỹ năng phối hợp và rèn luyện những kỹ năng quan sát, nhận biết đó thông qua những giấy tờ, những vấn đề pháp lý hằng ngày và ngay cả trong quá trình học tập tại trường thì sinh viên cũng đã có thể tự rèn luyện cho mình những kỹ năng cơ bản đó*”. Nhưng thông qua phiếu khảo sát mà ông trả lời cho nhóm chúng tôi thì đánh giá về kỹ năng của các Công chứng viên đã từng được đào tạo tại trường Đại học Luật, Đại học Huế tại văn phòng chỉ mới đáp ứng được thang điểm là 6/10, đơn vị đã phải bỏ ra một thời gian dài để bổ trợ các kỹ năng này. Và theo như kết quả chúng tôi khảo sát được cho thấy nhu cầu tuyển dụng lao động có những kỹ năng tốt khi đi vào làm việc của các nhà sử dụng lao động hiện nay là vô cùng cao, bên cạnh sự tìm kiếm về nguồn nhân lực có kiến thức. Khi tuyển chọn được lao động có kiến thức tốt và có những kỹ năng để hành nghề tốt sẽ là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Do vậy, trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu về kỹ năng hành nghề của Luật sư, Công chứng đối với các doanh nghiệp, các cơ quan sử dụng lao động ngày càng được chú trọng. Luật sư, Công chứng viên hay cả sinh viên đang còn trong quá trình học tập tại nhà trường nhưng có định hướng trở thành Luật sư, Công chứng viên cũng cần chủ động, linh hoạt hoàn thiện mọi điều kiện hành nghề cần thiết cho bản thân như hoàn thiện các kỹ năng cần thiết để mở rộng đối tượng phục vụ, hướng tới phục vụ cho cả các khách hàng nước là cá nhân, tổ chức nước ngoài để có thể đáp ứng được nhu cầu sử dụng lao động hiện tại của những cá nhân và doanh nghiệp hay nói cách khác là người sử dụng lao động.

Để hạn chế rủi ro cho người sử dụng lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, họ đã có các biện pháp để giảm thiểu tối đa các thiệt hại thông qua khâu tuyển dụng lao động với những yêu cầu về kỹ năng hành nghề một cách chặt chẽ để giúp doanh nghiệp phát triển. Chính vì nhu cầu chính đáng và cấp thiết từ phía những nhà sử dụng lao động nói trên chúng ta cần chuẩn bị những kỹ năng cần thiết đó cho sinh viên đang theo học tại trường ngay từ bây giờ để sau khi ra trường có lợi thế cạnh tranh hơn các sinh viên trường khác trong mắt các nhà sử dụng lao động.

### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

Trong phạm vi nội dung Chương 1 của nghiên cứu này, nhóm tác giả tập trung phân tích, nghiên cứu một số cơ sở pháp lý, nhu cầu xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề luật sư, công chứng. Trong đó, nhóm tác giả đã làm rõ cơ sở pháp lý về chuẩn đầu ra của Trường Đại học Luật, Đại học Huế đối với cử nhân Luật học và Luật Kinh tế, về điều kiện hành nghề Luật sư và Công chứng. Bên cạnh đó, nhóm tác giả cũng chỉ ra được những nhu cầu từ phía nhà trường, từ phía cán bộ quản lý, từ phía giảng viên và từ phía sinh viên, cựu sinh viên của nhà trường trong việc xây dựng kỹ năng hành nghề cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng. Những kết quả nghiên cứu tại Chương 1 đóng vai trò là nền tảng giúp cho nhóm tác giả có thể xây dựng các kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế trong Chương 2.

### **CHƯƠNG 2.**



## **XÂY DỰNG KỸ NĂNG HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, CÔNG CHỨNG CHO SINH VIÊN LUẬT TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT – ĐẠI HỌC HUẾ**

### **2.1 Thực tiễn vận dụng kỹ năng nghề nghiệp trong hành nghề Luật sư, Công chứng viên.**

#### ***2.1.1 Thực tiễn vận dụng kỹ năng nghề nghiệp trong hành nghề Luật sư***

Luật sư là một chức danh tư pháp, là một trong những ngành nghề chuyên môn để sinh viên Luật có thể lựa chọn bên cạnh các chức danh Công chứng viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thừa phát lại, Quản tài viên,... Tùy theo tính chất và đặc trưng của mỗi ngành nghề đòi hỏi các cá nhân làm việc bên lĩnh vực này phải có những kỹ năng nghề nghiệp khác nhau. Đối với nghề Luật sư những kỹ năng nghề nghiệp rất đa dạng do đó yêu cầu đặt ra cho những người hành nghề cần phải tích lũy và trao dồi các kỹ năng đó càng nhiều càng thông thạo để có thể tự tin và linh hoạt trong xử lý công việc.

Kỹ năng nghề nghiệp là khả năng cần thiết để thực hiện một công việc với chuyên môn cụ thể, nói cách khác là trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một cá nhân. Trong thực tế hành nghề Luật sư, đòi hỏi người hành nghề phải có được những kỹ năng cần thiết như kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý, kỹ năng nhận diện các rủi ro, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải thích pháp luật, kỹ năng ra quyết định,... Tuy nhiên, một trong các kỹ năng nghề nghiệp quan trọng để hành nghề Luật sư có thể thấy hai nhóm kỹ năng là kỹ năng nói và kỹ năng viết.

Đối với nhóm kỹ năng nói, kỹ năng quan trọng đầu tiên ta phải kể đến là kỹ năng đặt câu hỏi. Luật Luật sư năm 2012 quy định về phạm vi hành nghề của Luật sư bao gồm bốn loại hình dịch vụ pháp lý<sup>10</sup>: Tham gia tố tụng; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng và các dịch vụ pháp lý khác. Trong những loại hình dịch vụ pháp lý được pháp luật quy định đối với Luật sư nêu trên, kỹ năng đặt

<sup>10</sup> Điều 4 Luật Luật sư năm 2012

câu hỏi là vô cùng cần thiết, được coi như bước đầu tiên để tiếp cận và giải quyết vấn đề trong suốt quá trình hành nghề. Luật sư có kỹ năng đặt câu hỏi pháp lý tốt sẽ rút ngắn thời gian giải quyết vụ việc. Quá trình từ khi khách hàng đến gặp Luật sư đến khi vụ việc được giải quyết sẽ trải qua rất nhiều bước. Tuy nhiên về phía Luật sư, việc của Luật sư sẽ là tìm hiểu yêu cầu của khách hàng và đặt ra được những câu hỏi khai thác thông tin từ khách hàng song song là những câu hỏi pháp lý cần phải giải quyết để tìm câu trả lời nhằm giải quyết vấn đề của khách hàng. Việc Luật sư đặt ra được những câu hỏi pháp lý như: Pháp luật điều chỉnh, lựa chọn luật và điều luật điều chỉnh. Khi Luật sư đặt ra được những câu hỏi pháp lý mấu chốt thì sự việc sẽ được giải quyết rất nhanh chóng vì đã nắm được những điểm chính cần phải giải quyết, lọc bớt được những sự kiện, vấn đề không liên quan từ sự trình bày của khách hàng. Vụ việc từ đó được giải quyết nhanh chóng và gọn gàng hơn.

Đối với loại hình dịch vụ tham gia tố tụng, Luật sư có thể thực hiện dịch vụ này thông qua những hoạt động: Tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc là người bảo vệ quyền lợi của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự; Tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hoặc là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ án về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính, việc về yêu cầu dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và các vụ, việc khác theo quy định của pháp luật.<sup>11</sup> Trong quá trình tham gia bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng, kỹ năng đặt câu hỏi là mấu chốt để Luật sư có thể nắm được sự việc đã xảy ra, thu thập dữ kiện, thông tin, làm nền tảng cho hoạt động bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho khách hàng.

<sup>11</sup> Khoản 1,2 Điều 22 Luật Luật sư năm 2012

Kỹ năng đặt câu hỏi của Luật sư thể hiện ở việc các câu hỏi cần được tính toán và cân nhắc kỹ trước khi tiến hành cuộc hội thoại để khách hàng có thể trả lời theo đúng những nội dung mà Luật sư cần tìm hiểu. Đối với những câu hỏi mở, những câu hỏi này có tác dụng giúp rút ngắn khoảng cách giữa khách hàng và Luật sư, có thể giúp cho khách hàng thoải mái chia sẻ, mở rộng nội dung trả lời, tạo cơ hội cho khách hàng có thời gian hồi tưởng về những sự việc, dữ kiện đã xảy ra, giúp Luật sư củng cố chi tiết hơn về vấn đề cần giải quyết. Tuy nhiên, việc đặt những câu hỏi mở cũng cần phải được lưu ý về giới hạn. Việc đặt quá nhiều câu hỏi mở có thể khiến cho nội dung trao đổi lan man ra khỏi việc trình bày nội dung chính của khách hàng, từ đó Luật sư cần xử lý nhiều thông tin hơn, chắt lọc bớt những thông tin không liên quan và tập trung vào nội dung chính. Bên cạnh câu hỏi mở thì những câu hỏi đóng cũng đóng vai trò vô cùng cần thiết trong quá trình trao đổi giữa khách hàng và Luật sư. Những câu hỏi đóng giúp Luật sư khẳng định lại một cách chắc chắn những vấn đề quan trọng, cần sự khẳng định của khách hàng. Trong một số trường hợp, khách hàng trình bày vấn đề không mạch lạc, có dấu hiệu lan man thì Luật sư cần nhanh chóng phân tích, ráp nối các nội dung trình bày và đặt lại các câu hỏi đóng để khách hàng có thể khẳng định những nội dung mà Luật sư đã hình dung và tự tin trình bày lại để Luật sư hiểu rõ vấn đề. Tuy nhiên, cũng giống như câu hỏi mở, câu hỏi đóng cũng cần phải lưu ý về giới hạn sử dụng. Luật sư không nên đặt những câu hỏi đóng về những điều tế nhị của khách hàng, những hành động có lỗi của khách hàng, tránh trường hợp mất thiện cảm giữa Luật sư và khách hàng.

Kỹ năng thứ hai trong những kỹ năng nói là kỹ năng tranh luận. Kỹ năng tranh luận là khả năng vận dụng kiến thức pháp luật và kiến thức khác tạo nên hoạt động sử dụng ngôn ngữ pháp lý của luật sư một cách logic, linh hoạt đưa ra luận điểm, luận cứ, luận chứng chặt chẽ, phân tích lý lẽ, chứng cứ có căn cứ thuyết phục nhằm tìm ra lẽ phải, chứng minh sự đúng đắn, chân lý thuộc về mình, khẳng định hoặc phủ định vấn đề pháp lý nhất định nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho khách hàng.

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, người bào chữa có quyền trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ, tài liệu, những lập luận để đối đáp với Kiểm sát viên về những chứng cứ buộc tội, gỡ tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp; nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án, cũng như có quyền đưa ra đề nghị của mình đối với những vấn đề nêu trên. Theo Điều 322 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Kiểm sát viên phải đưa ra những chứng cứ, tài liệu và những lập luận của mình để đối đáp đến cùng với từng ý kiến của bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Người tham gia tranh luận có quyền đáp lại ý kiến của người khác. Vì vậy, kỹ năng tranh luận là vô cùng quan trọng đối với Luật sư, vì nếu kỹ năng tranh luận của Luật sư yếu, những lập luận không đủ sức thuyết phục đối với Hội đồng xét xử, không đủ thuyết phục để phản bác lại lập luận buộc tội của Kiểm sát viên thì quyền và lợi ích hợp pháp của thân chủ sẽ không được bảo vệ tối đa.

Kỹ năng thứ ba trong những kỹ năng nói là kỹ năng thương lượng, đàm phán. Đàm phán là việc hai hay nhiều bên thảo luận và thương lượng với nhau nhằm đạt tới một sự thỏa thuận về một vấn đề nào đó, điều mà sau đó có thể trở thành hiện thực hoặc thậm chí không trở thành hiện thực được (không đạt được thỏa thuận và đàm phán thất bại). Kỹ năng đàm phán được sử dụng khi Luật sư đàm phán hợp đồng cung cấp dịch vụ của chính mình với khách hàng, khả năng đàm phán của Luật sư trong trường hợp này sẽ được thể hiện ở việc hai bên có cân bằng về lợi ích và đạt được mục tiêu đàm phán của mình hay không. Kỹ năng đàm phán còn được sử dụng khi Luật sư đàm phán hợp đồng cho khách hàng của mình. Trong trường hợp này vai trò của Luật sư thường sẽ là soạn thảo hợp đồng, tư vấn về những vấn đề pháp lý có liên quan đến hợp đồng và quá trình thực hiện cho đến khi kết thúc hợp đồng, cảnh

báo trước với khách hàng về những vấn đề bất lợi cũng như những giới hạn về pháp lý.

Những kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng nói là vô cùng quan trọng vì lời nói của Luật sư cần sự chắc chắn, logic, gãy gọn, thuyết phục. Đối với khi tư vấn khách hàng, kỹ năng nói tốt sẽ giúp đạt hiệu quả làm việc tối đa, giúp khách hàng tìm được hướng giải quyết tốt nhất cho vấn đề pháp lý của mình. Trong trường hợp tham gia tranh tụng, kỹ năng nói tốt sẽ giúp Luật sư trình bày được hết những luận điểm, chứng cứ của mình để giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng một cách tối đa nhất.

Bên cạnh nhóm kỹ năng nói, kỹ năng viết cũng có một tầm quan trọng không hề nhỏ. Nếu như kỹ năng nói giúp Luật sư tiếp cận được vấn đề hiệu quả nhất thì kỹ năng viết cụ thể thể hiện dưới dạng hình thức là văn bản để người đọc hiểu rõ được quan điểm, luận cứ, lập luận của luật sư. Kỹ năng viết có thể kể đến việc soạn thảo các tài liệu pháp lý (thư từ pháp lý, thư tư vấn, quan điểm luật sư, hợp đồng, thỏa thuận, bản luận cứ,...). Khi là luật sư tư vấn, khách hàng có thể nghe luật sư nói nhưng phần lớn họ sẽ yêu cầu một thư trả lời. Khi tranh tụng, trước phiên xử, các luật sư thường phải nộp bản viết tranh luận để thuyết phục tòa án theo luận điểm của mình và thẩm phán thường phải đọc kỹ bản tranh luận mới nắm hết ý chứ không chỉ dựa vào phần tranh luận tại phiên xử. Nói như vậy để thấy luật sư phải viết rất nhiều. Khác với kỹ năng nói thể hiện tốc độ tư duy, kỹ năng viết thể hiện chiều sâu tư duy. Đối với bài bào chữa, bài bảo vệ trước hết có tính chặt chẽ, ngắn gọn, đầy đủ nội dung, trình bày logic, có căn cứ xác đáng và có tính thuyết phục cao thì mới có thể thuyết phục được Hội đồng xét xử và phản bác lại được những luận cứ buộc tội của Viện kiểm sát.

Bên cạnh đó, rèn luyện kỹ năng viết của mình tức là rèn luyện khả năng tư duy, khả năng phân tích, tổng hợp nắm bắt sự việc, vụ việc mà khách hàng đề cập để từ

đó thể nắm bắt những thông tin thiết yếu, phân loại, xử lý thông tin và ghi lại những thông tin quan trọng dưới hình thức tốc ký.

Tuy nhiên, qua quá trình khảo sát thực tế, lấy ý kiến từ nhà sử dụng lao động trên địa bàn thành phố Huế, ý kiến từ cựu người học Trường Đại học Luật, Đại học Huế lại cho thấy một số vấn đề thực tế liên qua đến kỹ năng nghề nghiệp hành nghề Luật sư. Đối với ý kiến của người sử dụng lao động, khi chúng tôi khảo sát về mức độ hài lòng đối với sinh viên của Trường Đại học Luật, Đại học Huế thì nhận được những ý kiến cụ thể mà chúng tôi sẽ diễn hình một vài cơ quan, nhà sử dụng lao động dưới đây.

Theo ý kiến của một chuyên viên pháp lý tại Văn phòng Luật sư Huế (HUE LAW) địa chỉ tại 31 Tố Hữu phường Phú Hội, thành phố Huế cho biết hiện tại đơn vị của họ có sử dụng lao động là sinh viên HUL. Khảo sát qua mức độ hài lòng của họ đối với sinh viên HUL về các mảng như kiến thức, về thái độ và về kỹ năng thì nhận được kết quả như sau:

Về thái độ: 8.0

Về kiến thức: 6.0

Về kỹ năng: 5.0

Như vậy, nhà sử dụng lao động hài lòng và đánh giá cao với thái độ làm việc của sinh viên HUL. Tuy nhiên, về kiến thức và kỹ năng mà sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế có được không làm họ thấy hài lòng, nhiều nhà sử dụng lao động tại Văn phòng Luật sư trên địa bàn thành phố Huế chỉ đánh giá ở mức độ trung bình. Như vậy, có thể thấy kiến thức và kỹ năng của sinh viên HUL chưa làm nhà sử dụng lao động hài lòng. Đối với phần khảo sát về đánh giá mức độ cần thiết của các kỹ năng nghề nghiệp khi hành nghề Luật sư, nhà sử dụng lao động đã chỉ rõ có rất nhiều kỹ năng nghề nghiệp cần thiết mà người hành nghề Luật sư cần trang bị cho mình. Cụ thể là các kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý; kỹ năng đọc, phân tích hồ

sơ vụ việc; kỹ năng tư duy phản biện; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giải quyết, xử lý tình huống; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng nói; kỹ năng lập luận và tranh luận; kỹ năng tư vấn pháp luật; kỹ năng giao tiếp với khách hàng; kỹ năng làm việc với cơ quan chức năng; kỹ năng soạn thảo văn bản. Nhà sử dụng lao động yêu cầu và đòi hỏi về kiến thức không nhiều bằng kỹ năng. Chính vì thế có thể nói kỹ năng là một yếu tố rất quan trọng, quyết định và chi phối sự thành công trong công việc.

Như vậy, kỹ năng để hành nghề Luật sư rất đa dạng và cần thiết, yêu cầu người học, người hành nghề phải trang bị từ trước và không ngừng trau dồi học hỏi bổ sung để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Đánh giá chung qua kết quả khảo sát, kết quả bình quân mức độ theo các tiêu chí như sau:

- Về kiến thức: 7.3 chiếm 73,7%
- Về kỹ năng: 5.75 chiếm 57,5%
- Về thái độ: 7.63 chiếm 76,3%

Có thể thấy, các nhà sử dụng lao động đánh giá khá cao về kiến thức và thái độ của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Tuy nhiên, họ lại đánh giá về kỹ năng chỉ đạt ở mức độ trung bình, trong khi kỹ năng là một yếu tố quan trọng khi hành nghề Luật sư. Về mức độ cần thiết của các kỹ năng như chúng tôi đã đề cập ở trên thì theo kết quả khảo sát:

Kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý đạt 8.375/10 ;

Kỹ năng nhận diện các vấn đề rủi ro đạt 9.5/10;

Kỹ năng đọc, phân tích hồ sơ vụ việc đạt 8.5/10;

Kỹ năng tư duy phản biện đạt 9/10;

Kỹ năng làm việc nhóm đạt 8.5/10;

Kỹ năng giải quyết, xử lý tình huống đạt 8.75/10;

Kỹ năng ra quyết định 8.25/10;

Kỹ năng nói 9,5/10;

Kỹ năng lập luận và tranh luận đạt 8/10;

Kỹ năng giải thích pháp luật đạt 9.8/10;

Kỹ năng giao tiếp với khách hàng đạt 9/10;

Kỹ năng soạn thảo văn bản đạt 8.8/10.

Theo như kết quả ở trên, hầu hết các kỹ năng cụ thể mà nhà sử dụng lao động thấy cần thiết đều đạt mức 8 trở lên. Tức các kỹ năng này đều cần thiết và rất cần thiết khi hành nghề Luật sư. Trong kết quả trên, kỹ năng nói cũng được đánh giá là rất cần thiết như chúng tôi đã trình bày ở trên. Dựa trên mức độ quy ước của phiếu khảo sát mà chúng tôi đưa ra, mức độ xếp theo thang 10:

1 là Rất không hài lòng, 5 là Trung bình, 10 là Rất hài lòng.

1 là Không cần thiết, 5 là Trung bình, 10 là Rất cần thiết.

Như vậy, căn cứ theo thang mức độ quy ước này, về kiến thức và thái độ thì sinh viên Luật vẫn có thể đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng lao động, sinh viên HUL nhìn chung vẫn có tinh thần học hỏi, làm hài lòng người sử dụng lao động. Tuy nhiên, về tiêu chí kỹ năng của các sinh viên Luật, nhà sử dụng chỉ đánh giá ở mức trung bình. Trong khi đó, các nhà sử dụng lao động lại đánh giá mức độ cần thiết của các kỹ năng rất cao, trong đó kỹ năng nói được nhà sử dụng lao động nhận định rằng rất quan trọng và cần thiết khi kỹ năng này được đánh giá ở mức 9,5. Như nhóm tác giả đã trình bày ở trên, kỹ năng là một yếu tố rất quan trọng để hành nghề Luật sư, bởi kiến thức chỉ quyết định 50% sự thành công, còn lại phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng. Thế nhưng kết quả khảo sát trên đã cho thấy đây là một hạn chế rất đáng buồn và là lỗ hổng trong việc xây dựng kỹ năng hành nghề Luật sư cho sinh viên của Trường Đại học Luật, Đại học Huế.



Qua khảo sát 101 đối tượng cựu người học là sinh viên của Trường Đại học Luật, (10 đối tượng chính quy và 01 đối tượng là văn bằng 2), có 9 cựu người học đang công tác tại các Văn phòng Luật sư. Theo ý kiến của một cựu sinh viên khóa K39 xếp loại tốt nghiệp loại Giỏi cho biết mức độ hài lòng về chất lượng kiến thức mà nhà trường đào tạo đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại ở mức độ 8/10. Có thể thấy rằng, lượng kiến thức mà sinh viên được học khi còn ngồi trên ghế nhà trường đảm bảo được nhu cầu của các Văn phòng Luật sư hiện nay. Tuy nhiên, về kỹ năng, qua quá trình làm việc và công tác, bản thân cựu người học nhận ra kỹ năng mà họ trau dồi được trong quá trình đại học chỉ đạt mức độ 7/10, đây là một mức độ trung bình khá. Một cựu sinh viên khóa K37 hiện đang công tác tại Văn phòng Luật sư cho rằng mức độ hài lòng của bản thân họ với lượng kiến thức và kỹ năng mà nhà trường đào tạo chỉ đạt mức 5/10 - một mức độ trung bình. Điều này đã cho thấy được nguồn kiến thức và kỹ năng cho sinh viên HUL khi ra trường vẫn chưa được đảm bảo.

Đi đánh giá kết quả khảo sát của toàn bộ cựu sinh viên mà chúng tôi đã khảo sát về mức độ cần thiết của các kỹ năng khi hành nghề Luật sư theo thang mức độ 10: 1 là không cần thiết, 5 là trung bình, 10 là rất cần thiết

Khi khảo sát về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo của nhà trường đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại thì kết quả cho thấy:

- Về kiến thức: đạt 6,5/10;
- Về kỹ năng: đạt 6/10.

Việc khảo sát lấy ý kiến từ cựu người học là rất thực tế. Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của các kỹ năng trong hành nghề Luật sư được thể hiện cụ thể như sau:

Kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý: 9.9/10;

Kỹ năng nhận diện các rủi ro: 9.7/10;

Kỹ năng tư vấn pháp luật: 9.5/10;

Kỹ năng đọc, phân tích hồ sơ vụ việc: 9.5/10;

Kỹ năng tư duy phản biện: 9.3/10;

Kỹ năng làm việc nhóm: 8.8/10;

Kỹ năng giải quyết, xử lý tình huống: 9.5/10;

Kỹ năng ra quyết định: 9.4/10;

Kỹ năng nói: 9.8/10;

Kỹ năng lập luận và tranh luận: 9.8/10;

Kỹ năng giải thích pháp luật: 9.8/10;

Kỹ năng giao tiếp với khách hàng: 9.8/10;

Kỹ năng soạn thảo văn bản: 9.8/10;

Kỹ năng làm việc với cơ quan chức năng: 9.1/10;

Có thể nói, từ bất cứ phương diện, vị trí nào thì những người hành nghề Luật sư cũng nhận thấy kỹ năng nghề nghiệp rất quan trọng và cần thiết, nó quyết định và chi phối rất nhiều trong xử lý công việc. Như vậy, qua khảo sát từ người sử dụng lao động và cựu người học đã cho thấy những kỹ năng trong hành nghề Luật sư của sinh viên Đại học Luật, Đại học Huế hiện nay rất thấp. Đồng thời, kết quả trên cũng đã chỉ ra các kỹ năng được đánh giá rất cao, trong đó có những kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng nói như kỹ năng lập luận, tranh luận; kỹ năng giải thích pháp luật; kỹ năng giao tiếp với khách hàng... đều được đánh giá trên thang điểm 9. Kỹ năng soạn thảo văn bản của nhóm kỹ năng viết cũng được đánh giá ở thang điểm 8.875 và 9.8. Chứng tỏ việc trang bị các kỹ năng nói trên đặc biệt là kỹ năng viết và các kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng nói là hết sức cần thiết và cấp bách. Vì sức ảnh hưởng của thời đại công nghệ 4.0 hiện nay, thị trường lao động luôn đòi hỏi rất cao ở người lao động về mọi phương diện; đồng thời sự cạnh tranh tìm kiếm cơ hội việc làm rất gay gắt, bắt buộc chính bản thân người lao động phải trang bị cho mình những kỹ năng hành nghề cần thiết đáp ứng nhu cầu của công việc, linh hoạt trong mọi tình huống... Chính vì thế mà so với chất lượng của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế hiện nay, việc

xây dựng các giải pháp để nâng cao kỹ năng trong hành nghề Luật sư cho sinh viên là hết sức cần thiết.

Như vậy, nguyên nhân của việc kỹ năng nghề nghiệp khi hành nghề Luật sư của sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế còn yếu xuất phát từ đâu? Do nhà trường chưa phát huy được hiệu quả trong công tác giảng dạy, đào tạo hay từ chính bản thân mỗi sinh viên còn thụ động trong việc xây dựng kỹ năng cho mình? Từ đây đặt ra câu hỏi phải xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật như thế nào cho chính bản thân người học Luật để đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động?

### ***2.1.2 Thực tiễn vận dụng kỹ năng nghề nghiệp trong hành nghề Công chứng viên***

Khác với Luật sư, Công chứng viên có đặc thù công việc là chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng<sup>12</sup>. Như vậy, ngoài kiến thức chuyên môn cứng về pháp luật được học trong trường Luật, Công chứng viên cần có và thành thạo những kỹ năng nghề nghiệp cơ bản để hành nghề trong thực tế.

*Thứ nhất*, kỹ năng tiếp nhận, phân loại yêu cầu công chứng; kỹ năng kiểm tra tính xác thực, tính hợp pháp của các giấy tờ có trong hồ sơ yêu cầu công chứng; kỹ năng xem xét, nhận dạng chữ thể, năng lực hành vi dân sự của người tham gia ký kết hợp đồng, giao dịch. Đây là bước đầu tiên của một quy trình thực hiện công chứng. Công chứng viên khi tiếp nhận hồ sơ từ khách hàng sẽ phải kiểm tra tính hợp pháp và đầy đủ của hồ sơ để quyết định tiến hành có tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và thực hiện công chứng theo yêu cầu của khách hàng hay không. Hợp pháp và đầy đủ là không vi phạm những điều cấm của pháp luật, tuân thủ những quy định của pháp luật

<sup>12</sup> Luật Công chứng 2014, Điều 2, khoản 1.

về hình thức, nội dung và số lượng những loại giấy tờ cần có trong hồ sơ. Việc kiểm tra bao gồm cả kiểm tra hồ sơ có thuộc các trường hợp được phép giao dịch theo quy định của pháp luật hay không (theo thông tin, số liệu được lưu trữ tại Phòng Công chứng), và kiểm tra xem giấy tờ mà khách hàng đem đến có phải là giấy tờ hợp pháp hay không. Tiếp theo là xem xét hồ sơ của khách hàng thuộc loại yêu cầu công chứng nào: Công chứng hợp đồng, giao dịch đã được soạn thảo sẵn; công chứng văn bản thoả thuận phân chia thừa kế, khai nhận di sản; cấp bản sao văn bản công chứng; chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký, công chứng bản dịch,.. Đối với hợp đồng, giao dịch, Công chứng viên cần xem xét, nhận dạng năng lực hành vi dân sự của chủ thể tham gia giao dịch theo quy định của Luật dân sự hiện hành và những văn bản pháp luật liên quan. Việc tiếp nhận, phân loại yêu cầu công chứng sẽ là tiền đề cho việc công chứng chứng thực theo quy trình tiếp theo được nhanh chóng, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chính vì vậy, kỹ năng tiếp nhận, phân loại yêu cầu công chứng, kiểm tra tính xác thực, tính hợp pháp của các giấy tờ có trong hồ sơ yêu cầu công chứng; kỹ năng xem xét, nhận dạng chủ thể, năng lực hành vi dân sự của người tham gia là rất cần thiết trong quy trình công chứng từ khi tiếp nhận hồ sơ khách hàng cho đến khi khách hàng nhận kết quả.

*Thứ hai*, kỹ năng ứng xử với người yêu cầu công chứng theo Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng<sup>13</sup>. Theo Luật gia Phạm Quốc Anh, Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam: “Trong tất cả các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực công chứng nói riêng, con người luôn là yếu tố quyết định. Là một người công chứng viên, tiêu chuẩn đầu tiên là cần phải có đủ trình độ năng lực và đạo đức nghề nghiệp. Điều đó sẽ được thể hiện qua chất lượng công chứng, qua thái độ niềm nở, ân cần, làm việc cặn kẽ, có trách nhiệm”. Thông tư 11/2012 do Bộ Tư pháp ban hành đã quy định chi tiết quan hệ với người yêu cầu công chứng bao gồm trách nhiệm nghề nghiệp, bảo mật thông tin, bảo quản hồ sơ công chứng, đối xử bình đẳng giữa những người yêu cầu công chứng,

<sup>13</sup> Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Thông tư 11/2012/TT-BTP

cùng với những việc công chứng viên không được làm trong quan hệ với người yêu cầu công chứng. Chính vì những yêu cầu và đòi hỏi như vậy, trong khi làm việc với người yêu cầu công chứng, Công chứng viên phải luôn mềm mỏng và khéo léo khi tiếp xúc với khách hàng để tạo uy tín cho bản thân và uy tín cho tổ chức hành nghề Công chứng nơi làm việc, tạo niềm tin với khách hàng để có thể có cơ hội làm việc tiếp theo trong tương lai.

*Thứ ba, kỹ năng giải thích cho người yêu cầu công chứng hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của họ, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng; kỹ năng giải thích lý do khi từ chối yêu cầu công chứng. Đối với những khách hàng khi đến công chứng, chưa chắc tất cả trong số họ đã hiểu rõ về quyền và lợi ích hợp pháp của họ hay hiểu về ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc công chứng. Vì vậy, việc giải thích, làm rõ cho họ hiểu là một nghĩa vụ của Công chứng viên. Kỹ năng này đòi hỏi Công chứng viên phải hiểu rõ những gì mình cần giải thích cho khách hàng - người yêu cầu công chứng, có khả năng diễn đạt rõ ràng dễ hiểu. Kỹ năng này cần được rèn luyện từ những ngày đầu tập sự Công chứng viên cho đến những ngày đã hành nghề Công chứng viên tại văn phòng công chứng.*

Thứ tư, kỹ năng soạn thảo lời chứng. Lời chứng của công chứng viên được quy định tại Điều 22 Thông tư 06/2015/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng do Bộ trưởng bộ Tư pháp ban hành như sau:

*“1. Lời chứng là bộ phận cấu thành của văn bản công chứng.*

*2. Mẫu lời chứng ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm:*

*a) Lời chứng chung của công chứng viên đối với hợp đồng, giao dịch; Lời chứng của công chứng viên đối với hợp đồng ủy quyền trong trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền không thể cùng đến một tổ chức hành nghề công chứng; Lời chứng của công chứng viên đối với di chúc; Lời chứng của công chứng viên đối với văn bản thỏa thuận phân chia di sản; Lời chứng của công chứng viên đối với văn*

*bản khai nhận di sản; Lời chứng của công chứng viên đối với văn bản từ chối nhận di sản;*

*b) Lời chứng của công chứng viên đối với bản dịch.”*

Như vậy, lời chứng của công chứng viên là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng, giao dịch được công chứng. Hơn thế nữa, dường như lời chứng của công chứng viên chính là đặc điểm pháp lý quan trọng bậc nhất để người ta có thể phân biệt giữa một bản hợp đồng thông thường và một bản hợp đồng được công chứng. Mẫu lời chứng của công chứng viên đối với hợp đồng, giao dịch (Mẫu TP-CC-20) đã được ban hành kèm theo Thông tư 06/2015/TT-BTP, trong từng trường hợp cụ thể, Công chứng viên sẽ vận dụng kỹ năng soạn thảo, sử dụng từ ngữ của mình để ứng dụng giải quyết công việc.

Có thể nói, Luật sư, Công chứng viên là những chức danh tư pháp đều có nền tảng từ ngành đào tạo Luật nhưng vì đặc thù công việc, chức năng, nhiệm vụ riêng, những kỹ năng khi ứng dụng vào quá trình làm việc cũng mang những đặc thù riêng. Trong thực tế hành nghề, Luật sư, Công chứng viên còn cần vận dụng linh hoạt những kỹ năng, không ngừng hoàn thiện bản thân để có thể có chất lượng công việc đạt hiệu quả cao nhất.

Tuy nhiên, qua quá trình khảo sát thực tế, lấy ý kiến từ nhà sử dụng lao động trên địa bàn thành phố Huế, ý kiến từ cựu người học Trường Đại học Luật, Đại học Huế lại cho thấy một số vấn đề thực tế liên qua đến kỹ năng nghề nghiệp hành nghề Công chứng. Đối với ý kiến của người sử dụng lao động, khi chúng tôi khảo sát về mức độ hài lòng đối với sinh viên của Trường Đại học Luật, Đại học Huế thì nhận được những ý kiến cụ thể mà chúng tôi sẽ diễn hình một vài cơ quan, nhà sử dụng lao động dưới đây.

Theo ý kiến của một công chứng viên tại Văn phòng Công chứng Mai Văn Hồng địa chỉ tại địa chỉ 63 Hồ Đắc Di, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa

Thiên Huế cho biết tại đơn vị có sử dụng lao động là sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Khảo sát qua mức độ hài lòng của họ đối với sinh viên HUL về các mảng như kiến thức, về thái độ và về kỹ năng thì nhận được kết quả như sau:

Về thái độ: 5.0

Về kiến thức: 5.0

Về kỹ năng: 5.0

Có thể thấy, nhà sử dụng lao động thực sự chưa hài lòng về thái độ, kiến thức và cả kỹ năng của sinh viên HUL. Với mức độ đánh giá trên thực sự đáng báo động, vì vậy cần thiết xây dựng bộ kỹ năng cho sinh viên là điều rất cần thiết. Đối với phần khảo sát về đánh giá mức độ cần thiết của các kỹ năng nghề nghiệp khi hành nghề Công chứng, nhà sử dụng lao động đồng ý có rất nhiều kỹ năng nghề nghiệp mà người hành nghề Công chứng cần trang bị cho mình, nó nằm ở mức độ cần thiết. Cụ thể các kỹ năng đó như là kỹ năng nhận diện rủi ro; kỹ năng đọc, phân tích hồ sơ vụ việc; kỹ năng tư duy phản biện; kỹ năng giải quyết, xử lý tình huống; kỹ năng ra quyết định; kỹ năng nói; kỹ năng lập luận và tranh luận; kỹ năng giải thích pháp luật; kỹ năng giao tiếp với khách hàng; kỹ năng soạn thảo văn bản. Ngoài ra, đơn vị còn cho biết thêm một số kỹ năng đòi hỏi khi hành nghề Công chứng như kiểm tra tình trạng tài sản trước khi giao dịch, kiểm tra năng lực và ý chí khách hàng, kiểm tra sắp xếp phân loại hồ sơ đã công chứng để lưu trữ; làm chủ cảm xúc. Như vậy, nhà sử dụng lao động đòi hỏi rất nhiều kỹ năng từ một sinh viên Luật khi hành nghề công chứng viên. Để hoàn thiện các kỹ năng cần xây dựng bộ kỹ năng phù hợp với sinh viên HUL.

Đánh giá chung qua kết quả khảo sát của đơn vị có sử dụng người lao động là cựu sinh viên của Trường Đại học Luật, Đại học Huế như sau:

- Về kiến thức: 7.17/10

- Về kỹ năng: 7.33/10

- Về thái độ: 6.83/10

Như vậy, đơn vị sử dụng lao động đánh giá về kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên ở mức độ hài lòng con số chưa thực sự cao. Về mức độ cần thiết các kỹ năng đáp ứng yêu cầu hành nghề Công chứng viên như sau:

Kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý: 7.83/10 ;

Kỹ năng nhận diện các vấn đề rủi ro: 9.67/10;

Kỹ năng đọc, phân tích hồ sơ vụ việc: 8.33/10;

Kỹ năng tư duy phản biện: 7.83/10;

Kỹ năng làm việc nhóm: 8/10;

Kỹ năng giải quyết, xử lý tình huống: 8.67/10;

Kỹ năng ra quyết định: 8/10;

Kỹ năng nói: 8.17 /10;

Kỹ năng lập luận và tranh luận: 7.5/10;

Kỹ năng giải thích pháp luật: 8.83/10;

Kỹ năng giao tiếp với khách hàng: 9/10;

Kỹ năng soạn thảo văn bản: 8.83/10.

Khi đánh giá kết quả khảo sát của cựu sinh viên mà chúng tôi đã khảo sát về mức độ cần thiết của các kỹ năng khi hành nghề Công chứng theo thang mức độ 10: 1 là không cần thiết, 5 là trung bình, 10 là rất cần thiết. Thì kết quả khảo sát về mức độ hài lòng đối với chất lượng đào tạo của nhà trường đáp ứng yêu cầu công việc của Công chứng viên hiện nay như sau:

- Về kiến thức: đạt 6/10;

- Về kỹ năng: đạt 5.5/10.



Ý kiến của cựu sinh viên rất khách quan và thực tế, tuy nhiên cả hai tiêu chí về kiến thức và kỹ năng chỉ được đánh giá ở mức độ trung bình. Bên cạnh đó, khi khảo sát về các kỹ năng cần thiết khi hành nghề Công chứng, mức độ của các kỹ năng được đánh giá với mức độ cần thiết như sau:

Kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý: 10/10;

Kỹ năng nhận diện các rủi ro: 10/10;

Kỹ năng tư vấn pháp luật: 10/10;

Kỹ năng đọc, phân tích hồ sơ vụ việc: 10/10;

Kỹ năng tư duy phản biện: 9.5/10;

Kỹ năng làm việc nhóm: 9.5/10;

Kỹ năng giải quyết, xử lý tình huống: 10/10;

Kỹ năng ra quyết định: 9.5/10;

Kỹ năng nói: 9.5/10;

Kỹ năng lập luận và tranh luận: 10/10;

Kỹ năng giải thích pháp luật: 10/10;

Kỹ năng giao tiếp với khách hàng: 10/10;

Kỹ năng soạn thảo văn bản: 10/10;

Kỹ năng làm việc với cơ quan chức năng: 9/10

Như vậy, các kỹ năng trên đều được các cựu sinh viên đánh giá ở mức độ rất cần thiết đối với một Công chứng viên. Ngoài ra, họ còn đề cập thêm một số kỹ năng như: tra cứu văn bản pháp luật; tiếp nhận hồ sơ.

Có thể thấy, qua khảo sát từ người sử dụng lao động và cựu người học đã cho thấy thực tiễn kỹ năng của sinh viên Luật Huế đang hành nghề Công chứng hiện nay

rất thấp, trong khi đó đòi hỏi về kỹ năng thực hành nghề nghiệp từ cả hai phía đều rất lớn.

Vì nhu cầu xã hội ngày càng cao và đòi hỏi trình độ nên nhiều ngành nghề nghiệp cần phải đổi mới để bắt kịp xu thế trong đó có nghề Công chứng nên việc đào tạo một nguồn nhân lực có thể mạnh về kỹ năng cũng như kiến thức là rất quan trọng. Vì những lí do trên thì việc đào tạo, vận dụng kỹ năng nghề nghiệp trong hành nghề Công chứng là không thể thiếu trong tương lai hội nhập và phát triển.

## **2.2 Định hướng xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong hành nghề Luật sư, Công chứng**

### ***2.2.1 Định hướng xây dựng kỹ năng nghề nghiệp Luật sư cho sinh viên Luật***

#### ***2.2.1.1 Đảm bảo phù hợp khả năng sinh viên trong xây dựng kỹ năng hành nghề Luật sư***

Để việc xây dựng kỹ năng hành nghề Luật sư hiệu quả nhất, nguyên tắc đầu tiên và quan trọng nhất là phù hợp với khả năng sinh viên. Đứng ở góc độ đào tạo, chất lượng sinh viên Luật là chưa đồng đều và những kiến thức thực tiễn còn hạn chế, nên việc xây dựng kỹ năng hành nghề Luật sư trước tiên phải phù hợp với trình độ, khả năng của sinh viên thì mới đáp ứng được hiệu quả. Muốn đảm bảo được hay không phải có sự đánh giá phổ quát về chất lượng sinh viên, cũng như phân loại nhóm đối tượng sinh viên, khung chương trình giảng dạy kỹ năng bám sát vào người học, đi theo một lộ trình cụ thể để đạt được đích đến là hoàn thiện các kỹ năng nghề Luật sư cho sinh viên Luật.

#### ***2.2.1.2 Đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng và yêu cầu hội nhập quốc tế***

Hầu hết các nhà tuyển dụng đều yêu cầu các ứng viên ngoài kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phải có thêm các kỹ năng, tư duy pháp lý, những kiến thức mà sinh viên phải học hỏi rèn luyện thêm trong thực tiễn chứ không chỉ trong sách vở. Do đó, việc định hướng xây dựng kỹ năng nghề nghiệp Luật sư cho sinh viên Luật là rất cần

thiết, đảm bảo phải đáp ứng nhu cầu Nhà tuyển dụng để sinh viên có thể thực hành nghề Luật sư tốt.

Ngoài ra, Sau hơn 30 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử to lớn. Đặc biệt, những kết quả đạt được trong lĩnh vực kinh tế, cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế trong những năm gần đây đã có những tác động tích cực đến việc phát triển nghề Luật sư ở nước ta, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, hoạt động Luật sư ở nước ta trưởng thành nhanh chóng. Số lượng Luật sư đã tăng lên đáng kể và đang có xu hướng ngày càng phát triển, chất lượng hoạt động cũng từng bước được nâng cao. Nghị quyết số 49/NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 đã xác định rõ tầm quan trọng của việc đào tạo, bồi dưỡng Luật sư trong bối cảnh hội nhập. Chính vì vậy, việc đào tạo các kỹ năng hành nghề Luật sư đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế đóng vai trò cực kỳ quan trọng.

#### *2.2.1.3 Bảo đảm tính ứng dụng cao trong thực tiễn hành nghề Luật sư*

Trong thực tiễn hành nghề Luật sư đòi hỏi rất nhiều kỹ năng: kỹ năng tranh tụng, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án, kỹ năng giữ bình tĩnh, kỹ năng trao đổi và phối hợp các cơ quan Tòa án và Viện kiểm sát,... Việc xây dựng các kỹ năng hành nghề Luật sư đối với sinh viên Luật phải đảm bảo tính ứng dụng cao trong thực tiễn nghĩa là các kỹ năng phải gắn với hoạt động thực tế nhất, thiết thực nhất, để sinh viên có thể áp dụng tốt nhất trong thực hành nghề nghiệp Luật sư. Các kỹ năng này chính là vũ khí quan trọng mà sinh viên cần được trang bị trong chiến trường thực tế, đây chính là những trải nghiệm cần thiết cần có ở một Luật sư. Vì vậy, việc xây dựng các kỹ năng phải bám sát với thực tiễn khách quan để sinh viên Luật có thể vận dụng vào các tình huống thực tiễn.

#### *2.2.1.4 Đáp ứng tính dự báo xu hướng hành nghề Luật sư*

Nước ta đang trên đà hội nhập kinh tế Thế giới và đã trở thành thành viên chính thức của nhiều tổ chức kinh tế lớn như: ASEAN, APEC, ASEM, WTO... Gần đây nhất, ngày 4/2/2016 Việt Nam đã chính thức ký kết Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Điều đó có nghĩa là không chỉ các công ty, doanh nghiệp trong nước mà nhiều tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn có vốn đầu tư nước ngoài sẽ tham gia vào nền kinh tế nước ta. Với làn sóng đầu tư vào nhiều lĩnh vực kinh tế, sự phát triển của các thành phần kinh tế trong nước đã tạo ra một thị trường về dịch vụ pháp lý hết sức to lớn. Theo đó, ngành Luật kinh tế trở thành một ngành nghề không thể thiếu của xã hội hiện đại, gắn liền với những cái vươn mình mạnh mẽ và bền vững của từng doanh nghiệp nói riêng, của nền kinh tế nói chung. Dẫn đến, nhu cầu Luật sư trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại trong tương lai là rất cao. Do đó, trong việc xây dựng các kỹ năng hành nghề phải đi kèm tính thời sự, thể hiện được sự dự báo, triển vọng xu hướng, để xây dựng các kỹ năng cho sinh viên phù hợp với vai trò Luật sư trong thời đại mới.

### ***2.2.2 Định hướng xây dựng kỹ năng nghề Công chứng cho sinh viên Luật***

#### ***2.2.2.1 Đáp ứng nhu cầu và khả năng sinh viên***

Theo khảo sát có 16% trong số 600 sinh viên Đại học Luật người lựa chọn theo học nghề Công chứng sau khi ra trường, điều này cho thấy nhu cầu tìm hiểu, học tập kỹ năng nghề Công chứng chiếm một tỉ lệ không nhỏ. Do đó, để đảm bảo tính hiệu quả trong việc xây dựng kỹ năng hành nghề công chứng, điều đầu tiên phải là phát hiện, thống kê nhu cầu học tập của sinh viên về ngành nghề công chứng để kịp thời định hướng, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng.

Đồng thời, ở góc độ sinh viên sự va chạm với ngành nghề là chưa cao nên việc hướng dẫn, đào tạo các kỹ năng phải đi theo thứ bậc phù hợp. Ngoài ra, phải có sự phân loại, cá thể hóa về nhóm đối tượng sinh viên cho việc đào tạo các kỹ năng hành nghề, chẳng hạn như nhóm sinh viên là người dân tộc thiểu số. Để từ đó có một khung chương trình giảng dạy kỹ năng phù hợp cho sinh viên.

#### *2.2.2.2 Phù hợp với thực tiễn hành nghề công chứng*

Một trong những nguyên tắc quan trọng trong việc xây dựng kỹ năng hành nghề công chứng phải phải phù hợp với thực tiễn. Đây chính là nơi mà sinh viên Luật vận dụng các kỹ năng được học vào thực tiễn đời sống. Cũng như đặc thù về ngành đòi hỏi rất nhiều kỹ năng: Tìm kiếm, tra cứu văn bản pháp luật, xác định quan hệ pháp luật trong yêu cầu công chứng của khách hàng; kỹ năng tiếp nhận và phân loại yêu cầu công chứng, kỹ năng ứng xử với người yêu cầu công chứng; kỹ năng xác thực tính hợp pháp các loại giấy tờ trong hồ sơ công chứng v.v Để vận dụng một cách hiệu quả các kỹ năng nghề nghiệp đòi hỏi việc xây dựng kỹ năng hành nghề Công chứng phải phù hợp với thực tiễn.

#### *2.2.2.3 Đảm bảo các yêu cầu về đạo đức trong hành nghề công chứng*

Xuất phát từ vị trí và vai trò của Công chứng viên là cung cấp dịch vụ công do Nhà nước ủy nhiệm thực hiện nhằm bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch; phòng ngừa tranh chấp; góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.<sup>14</sup>

Ngoài ra, theo quy định về pháp luật công chứng hiện hành, Công chứng viên là người thường trú tại Việt Nam, tuân thủ Hiến pháp và Pháp luật đồng thời có phẩm chất đạo đức tốt.<sup>15</sup> Do đó, trong quá trình xây dựng kỹ năng cho sinh viên Luật về hành nghề công chứng ngoài những kỹ năng liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ, phải chú trọng các kỹ năng liên quan đến rèn luyện đạo đức nghề nghiệp để sinh viên được định hướng rõ ràng và hướng đến hành nghề một cách nghiêm túc và hoàn thành tốt sứ mệnh nhiệm vụ mà Nhà nước trao quyền.

### **2.3. Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật trong hành nghề Luật sư, Công chứng**

<sup>14</sup> Điều 13 Luật công chứng 2014

<sup>15</sup> Điều 8 Luật Công chứng 2014

Kỹ năng là năng lực hay khả năng chuyên biệt của một cá nhân về một hoặc nhiều khía cạnh nào đó được sử dụng để giải quyết tình huống hay công việc nào đó phát sinh trong cuộc sống. Kỹ năng của cá nhân gần như thuộc về phần xạ có điều kiện, nghĩa là kỹ năng được hình thành từ khi một cá nhân sinh ra, trưởng thành và tham gia hoạt động thực tế cuộc sống. Ví dụ: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hành nghề Luật sư chỉ được hình thành trong hoạt động công việc của một cá nhân.

Kỹ năng công việc thông thường được hình thành thông qua việc tham gia một hệ thống đào tạo nghề nghiệp chuyên sâu và tu bổ qua quá trình rèn luyện thực tế. Đa số kỹ năng mà chúng ta có được và hữu ích với cuộc sống của chúng ta là xuất phát từ việc chúng ta được đào tạo. Khi tham gia vào bất kỳ hoạt động nghề nghiệp nào phục vụ cho cuộc sống của chúng ta đều đòi hỏi chúng ta phải thỏa mãn những kỹ năng tương ứng. Ví dụ: Nghề Luật sư thì phải có kỹ năng hành nghề Luật sư. Vậy bất kỳ hoạt động hay nghề nghiệp nào mà chúng ta tham gia thì chúng ta đều phải đáp ứng những kỹ năng cần thiết mà hoạt động hay nghề nghiệp đó đòi hỏi .

Hiện nay, phương pháp học của chúng ta phần lớn vẫn là thụ động. Sinh viên đến trường để nghe giảng, chép bài và làm bài chứ không phải là tiếp cận kiến thức, sàng lọc kiến thức từ những vấn đề thực tiễn . Nghề luật là một nghề đòi hỏi sự chủ động trong đó có cả chủ động trang bị kiến thức lẫn kỹ năng. Sự chủ động này đòi hỏi từ cả 2 phía sinh viên lẫn nhà trường. Bên cạnh đó, theo kết quả khảo sát cứ 100 người học tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế thì có 21 sinh viên chọn ngành Luật sư sau khi ra trường để làm việc, chiếm 21%<sup>16</sup>. Cũng theo kết quả khảo sát, ngành Công chứng viên chiếm 13% và 50% sinh viên còn lại lựa chọn các ngành nghề khác để làm việc sau khi ra trường. Từ nhu cầu đó, nhóm thiết nghĩ cần đưa ra định hướng xây dựng cụ thể các kỹ năng nghề nghiệp cụ thể cho sinh viên Luật trong hành nghề

<sup>16</sup> Theo kết quả khảo sát 100 sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, được tiến hành vào ngày 10/10/2019

Luật sư, Công chứng là hết sức quan trọng. Vậy cụ thể xây dựng các kỹ năng đó như thế nào?

### **2.3.1. Kỹ năng hành nghề Luật sư**

Luật sư đã trở thành mục tiêu của rất nhiều bạn sinh viên học luật, vì vậy việc tìm ra giải pháp để phát triển các kỹ năng cho sinh viên là điều cần thiết. Trong tiểu mục này, nhóm tác giả đã tiến hành thực hiện việc khảo sát các sinh viên, cựu người học và người sử dụng lao động là Luật sư để cho ra kết quả và tiến hành phân tích, tổng hợp nhu cầu của sinh viên đối với ngành Luật sư và tìm hiểu, đánh giá các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho sinh viên Luật cụ thể là sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế trong hành nghề Luật sư.

Luật sư là ngành đã rất phổ biến tại các nước phát triển, ở nước ta hiện nay số luật sư đã tăng qua các năm và số lượng sinh viên sau khi ra trường chọn nghề luật sư tương đối nhiều. Như vậy có thể thấy, Luật sư là ngành nghề có tính chuyên môn cao, kiến thức và kỹ năng liên quan mật thiết đến nội dung được đào tạo. Tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế sinh viên có nhu cầu trở thành Luật sư tương đối nhiều. Tuy nhiên để trở thành Luật sư phải trải qua rất nhiều thời gian, trong quá trình này người học cần có sự cố gắng rất lớn để đạt được mục tiêu của mình, đặc biệt là hoàn thiện các kỹ năng cơ bản chuẩn bị cho giai đoạn sau Đại học. Một người luật sư giỏi không chỉ cần kiến thức pháp luật sâu mà còn tổng hợp bởi rất nhiều yếu tố khác như:

- + Nắm bắt thông tin, sự kiện pháp luật nhanh chóng;
- + Luật sư phải là người có các kỹ năng mềm cần thiết;
- + Tư duy phân tích, thu thập, phán đoán, và tư duy logic.
- + ....

Để đánh giá và phân tích các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho nghề Luật sư, nhóm cũng đã thực hiện việc khảo sát kết hợp việc phỏng vấn trực tiếp và quan sát để có thể đưa ra kết quả chính xác nhất đối với một số kỹ năng.

Bằng cách khảo sát chấm điểm theo cấp độ<sup>17</sup>:

1 – Không cần thiết

5 – Trung bình

10 – Rất cần thiết

Theo kết quả khảo sát nhóm nghiên cứu đã nhận thấy có các kỹ năng sau rất cần thiết để xây dựng bộ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên hành nghề Luật sư sau này.

*Thứ nhất, kỹ năng nhận diện vấn đề pháp lý:* Theo kết quả khảo sát từ phía người học thì có tới 66% lựa chọn phát triển kỹ năng này để trang bị cho việc hành nghề luật sư sau này<sup>18</sup>. Ngoài ra, những nhà sử dụng lao động cũng đánh giá đây là kỹ năng quan trọng để có thể trở thành những nhà luật sư giỏi, theo kết quả khảo sát thì có 4/8 nhà sử dụng lao động lựa chọn phương pháp này (chiếm 40%). Đúng theo kết quả khảo sát thì việc nhận diện vấn đề pháp lý rất quan trọng, muốn tư vấn đúng cho khách hàng, bảo đảm đi đúng trọng tâm vấn đề thì bước đầu tiên là cần nhận diện vấn đề pháp lý.

Nếu như khi tiếp cận với tình huống của khách hàng mà luật sư nhận diện sai vấn đề pháp lý sẽ dẫn đến rất nhiều hệ lụy như: tư vấn sai về cơ sở pháp luật, tốn thời gian tư vấn, việc tranh luận và bảo vệ cho khách hàng nếu ra trước Tòa án sẽ không đạt kết quả,... Đối với sinh viên kỹ năng nhận diện vấn đề pháp lý sẽ trở thành đặc thù vì khi tiếp xúc với tình huống nhưng không nhận diện được vấn đề pháp lý tồn tại thì một người bình thường sẽ không thể tiếp thu được các kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu về pháp luật. Như vậy, sinh viên cần rèn luyện và phát triển kỹ năng này cho bản thân để có thể nâng cao trình độ của bản thân trong việc nhạy bén trong

<sup>17</sup> Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 24 cựu học sinh của nhà trường, 600 sinh viên đang theo học trực tiếp tại Trường Đại học luật, Đại học Huế và 8 nhà sử dụng dụng lao động có liên quan đến chuyên ngành luật.

<sup>18</sup> Theo kết quả khảo của nhóm nghiên cứu sát ngày 10/10/2019 có 16 cựu sinh viên lựa chọn kỹ năng này và 4/8 nhà sử dụng lao động lựa chọn phương pháp này.



nhận diện vấn đề pháp lý và tạo nấc thang đầu tiên cho hoạt động nghề luật sư sau này.

*Thứ hai, kỹ năng lập luận và tranh luận:* Kỹ năng lập luận và tranh luận được hiểu theo nghĩa đơn giản nhất là việc sinh viên sẽ nhận diện vấn đề, tìm ra tình tiết có ý nghĩa quan trọng cũng như điểm mấu chốt của vấn đề, từ đó tiến hành hoạt động trình bày ý kiến của bản thân để giải quyết vấn đề và phản biện lại ý kiến của người khác. Đây được xem là yếu tố thể hiện rõ khả năng của sinh viên, khả năng này giúp sinh viên trình bày vấn đề xúc tích, đi vào trọng tâm và giải quyết tình huống một cách chính xác nhất. Khả năng lập luận và tranh luận tốt là đặc thù của sinh viên của chuyên ngành Luật đồng thời đây cũng là nền tảng quan trọng cho việc hành nghề luật sư sau này. Theo kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu đối với đối tượng là các sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học luật, Đại học Huế thì đa số các sinh viên đều đồng tình rằng kỹ năng này cực kì cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp liên quan đến luật sư. Cụ thể, theo kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu có 16/24 cựu sinh viên đã lựa chọn kỹ năng này (chiếm 66% trong tổng số 100%), kết quả khảo sát sinh viên đang theo học thì kỹ năng này chiếm 45% (270/600 sinh viên) và nhà sử dụng lao động chiếm 37.5%(3/8 nhà sử dụng lao động).

Việc thành thạo cũng như chú trọng đến kỹ năng này không những tạo nền tảng cho sinh viên thực hiện tốt công việc học tập mà đây là một kỹ năng để trở thành luật sư giỏi. Một luật sư muốn thành công thì quy tắc đặt ra là phải có kỹ năng lập luận và tranh luận tốt. Lập luận tốt để tóm gọn vấn đề một cách xúc tích và đúng vấn đề pháp lý khách hàng yêu cầu, tranh luận giỏi nhằm giúp luật sư trình bày các vấn đề mà mình đặt ra trước đó và cũng có thể tranh luận trước tòa để mọi người trong phiên tòa hiểu vấn đề và người luật sư thành công là người luật sư có phần tranh luận xúc tích nhưng sắc bén, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng của mình.

Như vậy, sinh viên ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường cần tích cực việc học tập và tham gia các hoạt động ngoại khóa cũng như các chương trình tranh biện để nâng cao khả năng tranh luận và lập luận của mình.

*Thứ ba, kỹ năng nhận diện rủi ro:* Nhận diện các rủi ro là kỹ năng đi đôi với kỹ năng nhận diện vấn đề pháp lý. Khi nhận diện được vấn đề pháp lý trong vấn đề và từ đó sẽ tiến hành phân tích và nhận diện các rủi ro. Đặc trưng của ngành luật sư là rủi ro nên việc nhận diện rủi ro để đi đúng hướng và tư vấn tốt cho khách hàng của mình là điều mà mỗi luật sư phải nắm vững.

Đây là kỹ năng hết sức quan trọng và được người sử dụng lao động liên quan đến chuyên ngành luật lựa chọn nhiều nhất. Theo kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu thì có 6/8 nhà sử dụng lao động lựa chọn - chiếm 75%. Những sinh viên đang theo học tại Trường Đại học luật, Đại học Huế cũng nhận thức được đây là khả năng cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp sau này, cụ thể có 216/600 sinh viên đã lựa chọn kỹ năng này, chiếm 36%.

Không chỉ cần thiết cho hoạt động nghề Luật sư sau này, kỹ năng nhận diện rủi ro cũng rất quan trọng trong vấn đề học tập và phát triển của sinh viên. Đặc thù của sinh viên Luật là phải tiếp xúc với vấn đề pháp lý và giải quyết tình huống pháp lý, nên điều quan trọng nhất là sinh viên phải nhận diện được các rủi ro ẩn chứa trong các tình huống pháp lý đó và giải quyết nó chính xác nhất. Đây cũng được xem là hoạt động ban đầu cho ngành Luật sư.

*Thứ tư, kỹ năng giải thích và tư vấn pháp luật:* Trong hệ thống phiếu khảo sát của nhóm nghiên cứu đã tiến hành tách kỹ năng này thành hai kỹ năng riêng biệt là “*kỹ năng giải thích pháp luật*” và “*kỹ năng tư vấn pháp luật*”. Tuy nhiên khi thống kê kết quả thì nhóm nghiên cứu nhận thấy hai kỹ năng này có thể gộp chung để đảm bảo tính logic cho hoạt động tư duy. Theo kết quả khảo sát thì có 300/600 sinh viên đang theo học hệ chính quy tại Trường (chiếm 50%) và 15/24 cựu sinh viên (chiếm 62.5%) đánh giá kỹ năng này ở mức độ rất cần thiết, riêng đối với nhà sử dụng lao

động đánh giá kỹ năng này rất cần thiết ở mức 50%. Như vậy, có thể thấy kỹ năng này thật sự cần thiết cho hoạt động học tập và hoạt động nghề luật sư sau này.

Sinh viên Luật cũng như Luật sư là những người hằng ngày phải tiếp xúc với văn bản pháp luật, nên tất yếu phải có cách tư duy và nhận biết vấn đề pháp lý trong điều luật nhạy bén hơn các chủ thể khác. Tư vấn pháp luật là hoạt động cơ bản của Luật sư, vì vậy hiểu đúng tinh thần pháp luật trên cơ sở vụ việc của khách hàng là điều kiện tối thiểu mà mỗi Luật sư cần làm được. Trên cơ sở kiến thức pháp luật mà mình đang có kết hợp với kinh nghiệm thực tiễn Luật sư sẽ tiến hành tư vấn, giải thích pháp luật cho Khách hàng. Nếu một Luật sư trang bị cho mình lượng kiến thức pháp luật tốt và có kỹ năng giải thích và tư vấn pháp luật thành luật sẽ có rất nhiều lợi ích:

- Là kỹ năng nền để Luật sư thực hiện các hoạt động phức tạp, đồng thời củng cố kiến thức pháp luật cho bản thân;
- Giải thích, tư vấn tốt sẽ làm cho khách hàng hiểu được vấn đề của mình và có hướng giải quyết theo đúng pháp luật, tránh việc “sai lại thêm sai”;
- Xây dựng niềm tin và uy tín cho Luật sư;
- Góp phần tuyên truyền pháp luật của nhà nước ta đến rộng rãi các tầng lớp nhân dân;

Đối với sinh viên kỹ năng này cũng thật sự cần thiết trong các hoạt động tuyên truyền pháp luật – hoạt động đặc trưng của các Trường đào tạo chuyên ngành Luật nói chung và Trường Đại học Luật, Đại học Huế nói riêng.

Với vai trò rất quan trọng như vậy, sinh viên chính quy đang theo học tại các Trường đào tạo chuyên ngành Luật đặc biệt là các sinh viên năm một nên rèn luyện kỹ năng này sớm nhất có thể. Việc này không chỉ giúp ích cho hoạt động nghề nghiệp Luật sư sau này mà còn giúp cho sinh viên nắm vững được kiến thức pháp luật và nâng cao hiệu quả học tập của bản thân.

*Thứ năm, kỹ năng nói:* Kỹ năng nói là một khía cạnh của kỹ năng lập luận và tranh luận, tranh luận và lập luận mang tính chuyên nghiệp và cần nhiều kiến thức hơn so với kỹ năng nói. Trong phạm vi nghiên cứu cũng như đánh giá vấn đề, nhóm

tác giả đã thống nhất tách hai kỹ năng này để phân tích rõ hơn vai trò qua trọng của hai kỹ năng này đối với hoạt động nghề Luật sư. Kỹ năng nói sẽ hỗ trợ, làm nền tảng để phát triển kỹ năng lập luận và tranh luận. Ngoài các đặc trưng khác thì điều đầu tiên mà mỗi Luật sư cần phải có đó là “*nói nhiều*”, “*nói nhiều*” nhưng phải đúng trọng tâm, tự tin, đúng vấn đề pháp lý, tránh việc lang man, dài dòng không đảm bảo cho hoạt động tranh luận và lập luận.

Để đánh giá sự quan trọng của kỹ năng này, nhóm cũng đã tiến hành khảo sát và kết quả cho ra rất khả quan: có 62.5% Cựu người học, 23% sinh viên đang theo học hệ chính quy và 75% nhà sử dụng lao động đánh giá kỹ năng này rất cần thiết.<sup>19</sup> Như vậy kết quả khảo sát về cơ bản đã đánh giá được vai trò của khả năng này trong hoạt động nghề Luật sư, chính vì vậy đối với những sinh viên muốn thực hiện công việc này trong tương lai cần tạo nhiều cơ hội hơn cho bản thân được nói và rèn luyện việc nói một cách tự tin, ngắn gọn và đúng vấn đề.

Những kỹ năng được đề cập được các đối tượng khảo sát đánh giá ở mức độ rất cần thiết và có tỷ lệ lựa chọn cao nhất. Ngoài ra, theo kết quả khảo sát thì có thêm một số kỹ năng khác được đánh giá ở mức độ tương đối cần thiết tức có tỷ lệ lựa chọn ở mức rất cần thiết thấp hơn các kỹ năng trên như:

- Kỹ năng đọc và phân tích hồ sơ vụ việc: có 45% người học lựa chọn và 54% cựu người học lựa chọn ở mức độ rất cần thiết.
- Kỹ năng soạn thảo văn bản: có tỷ lệ lựa chọn như sau: 44% người học, 58.3% cựu người học và 49% nhà sử dụng lao động;
- Kỹ năng làm việc với các cơ quan chức năng: 44% người học, 45% cựu người học và 49% nhà sử dụng lao động lựa chọn.

<sup>19</sup> Theo kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu vào ngày 10/10/2019 thì các đối tượng có số lượng lựa chọn như sau: Cựu người học: có 15/24; sinh viên hệ chính quy: 138/600; nhà sử dụng lao động: 6/8.

Thông qua việc phân tích trên sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế cần nắm rõ được sự quan trọng của từng kỹ năng và chú trọng phát triển đồng bộ tất cả để tạo một cơ sở vững chắc cho hoạt động nghề Luật sư sau này.

Ngoài các kỹ năng nói trên, các đối tượng được khảo sát còn đánh giá rằng để trở thành một Luật sư cần kết hợp tất cả các kỹ năng trên với các kỹ năng khác như:

- + Kỹ năng lắng nghe
- + Kỹ năng tin học, sử dụng máy in photo
- + Kỹ năng phân xạ
- + Kỹ năng đàm phán
- + Kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật
- + Kỹ năng tiếng anh

Việc kết hợp tất cả các kỹ năng sẽ mang lại sự cộng hưởng rất lớn, giúp cho sinh viên vừa thực hiện tốt việc học tập tại trường, vừa trang bị cho mình các kỹ năng cần thiết cho việc hành nghề Luật sư sau này.

Như vậy, thông qua thực tiễn chúng ta có thể thấy rằng Luật sư – ngành nghề không chỉ giúp mang lại lợi ích cho người khác và còn liên quan mật thiết đến sự phát triển của kinh tế và xã hội. Một quốc gia mà tỷ lệ người có Luật sư riêng ở mức cao cũng thể hiện cho sự phát triển về kinh tế và trình độ nhận thức của người dân đối với các vấn đề pháp luật. Bên cạnh đó Luật sư những người trực tiếp tiếp xúc với thực tế và nhận thấy được những quan hệ xã hội mới cần pháp luật điều chỉnh và từ đó hoàn thiện hệ thống pháp luật của quốc gia. Để thực hiện tốt các vai trò trên thì sinh viên phải nỗ lực tiếp thu và phát triển các kiến thức pháp luật cho bản thân. Quan trọng hơn nữa sinh viên cũng cần trang bị cho mình các kỹ năng cần thiết để có thể đáp ứng được với đặc thù của ngành Luật sư và trở thành người Luật sư chuyên nghiệp.

### ***2.3.2. Kỹ năng hành nghề Công chứng***

Thông qua phiếu khảo sát mà nhóm nghiên cứu thống kê được khi hành nghề luật sư hay công chứng chúng ta đều phải đáp ứng một số kỹ năng cơ bản như kỹ năng đánh máy, tư vấn khách hàng, giao tiếp, làm việc nhóm,... nhưng bên cạnh đó đối với hành nghề công chứng chúng ta phải đáp ứng một số kỹ năng đặc thù riêng để hành nghề.

Để đánh giá và phân tích các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho nghề Công chứng, nhóm cũng đã thực hiện việc khảo sát kết hợp việc phỏng vấn trực tiếp và quan sát như phương pháp đã làm đối với hành nghề Luật sư để có thể xây dựng bộ kỹ năng cần thiết để hành nghề Công chứng.

Bằng cách khảo sát chấm điểm theo cấp độ<sup>20</sup>:

1 – Không cần thiết

5 – Trung bình

10 – Rất cần thiết

Theo kết quả khảo sát từ sinh viên đang theo học trực tiếp tại Trường Đại học luật, Đại học Huế, cựu người học và người sử dụng lao động, nhóm nghiên cứu đã nhận thấy có các kỹ năng sau rất cần thiết để xây dựng bộ kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên hành nghề Luật sư sau này.

*Thứ nhất, kỹ năng nhận diện các rủi ro:* Theo kết quả khảo sát mà nhóm chúng tôi đã thực hiện thì có đến 100% các cựu sinh viên của trường Đại học Luật, Đại học Huế cho rằng kỹ năng này là rất cần thiết đạt thang điểm 10/10 và có đến 83,3%<sup>21</sup> nhà sử dụng lao động cũng cho mức điểm này. Trong đó có ý kiến của các Trưởng các văn phòng Công chứng lớn có uy tín, thâm niên, kinh nghiệm trong nghề hiện nay trên địa bàn như Văn phòng Công chứng Nam Thanh và Mai Văn Hồng cũng chia sẻ đây là kỹ năng quan trọng nhất khi hành nghề Công chứng. Thực hiện tốt kỹ năng này sẽ giúp giảm thiểu rủi ro cho khách hàng cũng như chính Công chứng viên. Bởi khi không xác định đúng, nhận diện được các rủi ro bởi các loại giấy tờ giả sẽ gây ra hậu quả rất nghiêm trọng. Vì thế nên đòi hỏi đòi hỏi người hành nghề phải có nền tảng kiến thức vững vàng và rèn luyện kỹ năng này thường xuyên.

<sup>20</sup> Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 24 cựu học sinh của nhà trường, 600 sinh viên đang theo học trực tiếp tại Trường Đại học luật, Đại học Huế và 6 nhà sử dụng lao động hành nghề Công chứng.

<sup>21</sup> Tỷ lệ 5/6 phiếu

Từ đó, mỗi sinh viên có thể xây dựng kỹ năng hành nghề này cho mình ngay từ bây giờ. Nắm chắc các kiến thức cơ bản, không ngừng học hỏi tìm hiểu những vấn đề hiện nay để khi hành nghề có thể nhận diện được các rủi ro trong quá trình công chứng, chứng thực trong thời buổi ngày càng có nhiều sự tinh vi. Hay cũng có thể xây dựng kỹ năng này dựa trên kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình hành nghề. Bên cạnh đó, giảng viên cũng có thể hỗ trợ, hướng dẫn các kỹ năng này đan xen trong quá trình giảng dạy.

*Thứ hai, kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý:* Vấn đề pháp lý là vấn đề có liên quan đến một hoặc nhiều quy định cụ thể của pháp luật xuất phát từ một sự kiện nhất định trong một vụ việc. Có thể hiểu khái quát rằng: Việc nhận diện các vấn đề pháp lý là công việc phức tạp nhất trong quá trình nghiên cứu và phân tích. Khi đã xác định được vấn đề pháp lý phát sinh thì sẽ có định hướng cụ thể. Trên cơ sở đó, việc tìm ra văn bản pháp luật có liên quan và áp dụng trong bối cảnh tình huống cụ thể của giao dịch sẽ diễn ra dễ dàng hơn. Trong hoạt động hành nghề công chứng đòi hỏi công chứng viên phải có kỹ năng này. Theo kết quả khảo sát tầm quan trọng của kỹ năng này trong hành nghề công chứng đối với cựu sinh viên thì có 16,67% cựu sinh viên cho rằng kỹ năng này cần thiết trong hoạt động hành nghề công chứng, có tới 83,33% cựu sinh viên cho rằng trong việc hành nghề công chứng thì tầm quan trọng của kỹ năng này rất cần thiết. Ở kết quả khảo sát sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế, trong 100 sinh viên được khảo sát thì 9% sinh viên cho rằng tầm quan trọng của kỹ năng này chỉ ở mức bình thường, 28% sinh viên cho rằng kỹ năng này là cần thiết và có đến 63% sinh viên nhận thấy kỹ năng này rất cần thiết trong hành nghề công chứng. Ở một khía cạnh khác, khi khảo sát người sử dụng lao động trong lĩnh vực công chứng, có 25% người sử dụng lao động cho rằng tầm quan trọng của kỹ năng này ở mức bình thường và cần thiết, có 50% người sử dụng lao động cho rằng kỹ năng này rất cần thiết. Theo kết quả khảo sát đối với các đối tượng trên, có thể thấy, kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý là rất quan trọng trong hành nghề công chứng. Do đó, nhà trường cần xây dựng những định hướng để xây dựng và nâng cao kỹ năng này cho sinh viên, giúp sinh viên có được nguồn kiến thức nhất định để trang bị cho công việc sau này.

*Thứ ba, kỹ năng nói:* Khi hành nghề công chứng kỹ năng này cũng có những điểm giống với hành nghề Luật sư như phải nói chuẩn, không dùng tiếng địa phương hay viết phải rõ ràng, rành mạch. Theo ý kiến của các nhà sử dụng lao động đang hành nghề Công chứng thì có 1/6 chọn kỹ năng này là cần thiết trên mức trung bình (chiếm 16,6%) , 3/6 ý kiến cho là cần thiết (chiếm 50%) và 33,4% cho là rất cần thiết. Và từ phía cựu sinh viên đang làm việc tại các văn phòng công chứng thì hoàn toàn đồng ý cho kỹ năng này là rất cần thiết với tổng điểm trung bình là 8,8 điểm. Ở khía cạnh cứ

100 sinh viên của Trường Đại học Luật, Đại học Huế thì có 1% cho rằng kỹ năng này là không cần thiết, 8% ở mức trung bình, 21% là cần thiết và 70% cho là rất cần thiết. Tổng quan ý kiến từ nhiều đối tượng thì số % cho là rất cần thiết vẫn chiếm tỉ lệ cao nhất. Qua đó, ta có thể thấy được kỹ năng nói là một kỹ năng cần thiết trong bất cứ ngành nghề nào và trong hành nghề Công chứng kỹ năng này cũng được đánh giá rất cao. Nói tốt là nói để khách hàng có thể hiểu hết ý của mình. Kỹ năng này sẽ giúp cho khách hàng đánh giá cao công chứng viên và giúp cho cuộc trao đổi giữa công chứng viên và khách hàng diễn ra dễ dàng hơn. Việc hình thành xây dựng kỹ năng này cho sinh viên ngay từ khi bắt đầu học tập tại trường cũng góp một phần rất quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu khi hành nghề Công chứng sau này của sinh viên.

*Thứ tư, kỹ năng soạn thảo văn bản:* Văn bản công chứng có ý nghĩa rất quan trọng, không chỉ với người tham gia ký kết văn bản mà còn được sử dụng trong những trường hợp giải quyết tranh chấp. Có đến 66,7% (4/6 phiếu) số nhà sử dụng lao động cho kỹ năng này là rất cần thiết và 33,3% là cần thiết (2/6 phiếu). Như vậy, không có ý kiến nào cho rằng kỹ năng này là không cần thiết và về phía cựu sinh viên số điểm trung bình dành cho kỹ năng này cũng đạt số điểm lên đến 9,6. Bên cạnh đó theo khảo sát từ phía sinh viên thì cứ trung bình 100 sinh viên thì có đến 70% sinh viên cho rằng kỹ năng này là vô cùng cần thiết. Vì vậy, kỹ năng soạn thảo văn bản công chứng là hết sức quan trọng khi hành nghề Công chứng nói riêng. Khi xác định đúng yêu cầu chọn được đúng loại văn bản thích hợp thì kỹ năng soạn thảo sẽ quyết định tính pháp lý của văn bản cần công chứng đó. Mỗi trường hợp mỗi yêu cầu khác nhau đòi hỏi việc soạn thảo nội dung cũng khác nhau.

Xây dựng kỹ năng soạn thảo bằng cách tiếp xúc, tìm hiểu nghiên cứu nhiều hình thức văn bản khác nhau, rèn luyện khả năng viết, soạn thảo sẽ giúp cho quá trình hành nghề dễ dàng và linh động hơn trong việc soạn thảo sao cho đúng với yêu cầu của người tham gia ký kết mà vẫn đảm bảo đúng quy định pháp luật.

*Thứ năm, kỹ năng giao tiếp với khách hàng:* Đây là một kỹ năng đặc thù đối với các hoạt động mang tính dịch vụ. Mỗi loại khách hàng lại có tính cách riêng khác nhau. Để có kỹ năng nắm bắt được tâm lý khách hàng, cần học theo phương châm của người xưa là “biết người biết ta, trăm trận trăm thắng”. “Biết người” có nghĩa là biết khách hàng là ai, họ có đặc điểm gì. Nếu nắm bắt được điều này chúng ta sẽ có những cách tư vấn, làm việc với khách hàng phù hợp nhất có thể. Và đây cũng là kỹ năng cần thiết phải có để hành nghề nói chung và hành nghề công chứng nói riêng. Nhu cầu từ phía người sử dụng lao động đối với người lao động có kỹ năng này cũng thực



sự rất cao cụ thể qua phiếu khảo sát, có 33,3% cho ý kiến rằng kỹ năng này là cần thiết và 66,7% cho là rất cần thiết, không có ý kiến nào cho là không cần thiết. Ở khía cạnh khác, theo khảo sát từ Sinh viên trường Đại học Luật, Đại học Huế lại có 9% cho thang điểm ở mức trung bình, 23% cho là cần thiết và đối với rất cần thiết chiếm đến 68%. Như vậy, qua khảo sát cho thấy còn một số bộ phận nhỏ sinh viên vẫn đánh giá thấp sự quan trọng của những kỹ năng này. Nhưng dựa vào kinh nghiệm thực tiễn của những nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên cũng như phần đông ý kiến sinh viên tại trường ta đã thấy được tầm quan trọng của kỹ năng này khi hành nghề Công chứng. Do đó, để xây dựng kỹ năng nêu trên sinh viên có thể tự tìm hiểu, học hỏi, trao đổi tập ứng xử thông qua giao tiếp hằng ngày. Học cách lắng nghe, và cách giải thích, truyền đạt, nắm bắt tâm lý thông qua những công việc mang tính dịch vụ khi đi làm thêm ngoài giờ học. Bên cạnh đó, từ phía nhà trường cũng có thể chủ động giúp sinh viên xây dựng kỹ năng về giao tiếp ứng xử hay một số kỹ năng cần nhà trường cung cấp kiến thức khác thông qua các môn học về kỹ năng đối với từng ngành nghề mà mình muốn theo đuổi.

*Thứ sáu, kỹ năng giải thích pháp luật:* Giải thích pháp luật được hiểu là việc làm rõ hơn về tinh thần, nội dung, phạm vi, ý nghĩa và mục đích các quy định của pháp luật so với nội dung ban đầu của nó, giúp mọi người hiểu và thực thi các quy định của pháp luật một cách chính xác và thống nhất. Kỹ năng này cũng là một trong số các kỹ năng được đánh giá cao về tầm quan trọng của nó khi hành nghề Công chứng. Theo khảo sát cho thấy có đến 3/6 phiếu khảo khác từ các nhà sử dụng lao động hành nghề Công chứng cho rằng kỹ năng này là rất cần thiết trong quá trình làm việc (chiếm 50%), còn 50% ý kiến còn lại cũng cho rằng kỹ năng này nằm ở mức độ cần thiết. Ý kiến từ phía cựu sinh viên cũng đồng tình với quan điểm của các nhà sử dụng lao động, bởi qua khảo sát số điểm về mức độ quan trọng dành cho kỹ năng này lên đến 9.8 điểm. Và cứ trung bình 100 sinh viên có đến 71% ý kiến từ phía sinh viên cho rằng kỹ năng này là rất quan trọng. Qua đó ta có thể thấy kỹ năng này rất quan

trọng khi hành nghề. Kỹ năng giải thích pháp luật không những có vị trí, vai trò quan trọng trong việc nâng cao ý thức và hiểu biết pháp luật của người dân mà còn quyết định tính đúng đắn và tính khả thi của văn bản áp dụng pháp luật, giúp đưa pháp luật lại gần với người dân hơn. Thông qua việc làm rõ nội dung, tư tưởng các quy phạm pháp luật, giải thích pháp luật giúp cho các chủ thể pháp luật có sự nhận thức thống nhất và đúng đắn về pháp luật, giúp cho pháp luật tăng cường tính nghiêm minh, hiệu lực và hiệu quả trong quá trình thi hành và áp dụng. Khi một Công chứng viên có kỹ năng giải thích pháp luật tốt thì Công chứng viên đó sẽ là “ cầu nối” giữa pháp luật và chủ thể tham gia pháp luật. Làm cho quá trình áp dụng và thực thi pháp luật dễ dàng, hiểu đúng và đủ các quy định của pháp luật. Để có thể rèn luyện kỹ năng này sinh viên cần luyện tập hiểu bản chất cơ bản của các điều luật càng sớm càng tốt, rèn luyện khả năng nói kết hợp với hiểu luật sẽ giúp hoàn thiện kỹ năng này ngay từ bây giờ.

Các kỹ năng nêu trên được các đối tượng khảo sát đánh giá ở mức độ rất cần thiết và có tỷ lệ lựa chọn cao nhất từ các đối tượng được khảo sát. Ngoài ra, theo kết quả khảo sát thì có thêm một số kỹ năng khác được đánh giá ở mức độ tương đối cần thiết bao gồm:

- Kỹ năng đọc và phân tích hồ sơ vụ án: có 45% người học lựa chọn và 54% cựu người học lựa chọn ở mức độ rất cần thiết.
- Kỹ năng tư duy phản biện: có 33% người sử dụng lao động chọn( chiếm 2/6 phiếu), 63% người học chọn ở mức rất cần thiết.
- Kỹ năng làm việc nhóm: có 50% người sử dụng lao động chọn( chiếm 3/6 phiếu), 48% người học chọn ở mức rất cần thiết.
- Kỹ năng giải quyết, xử lý tình huống: có 50% người sử dụng lao động Công chứng cho rằng kỹ năng này là rất cần thiết và 50% còn lại cho kỹ năng này đạt mức độ cần thiết, 67% người học chọn mức độ rất cần thiết.

- Kỹ năng ra quyết định: có 2/6 ý kiến cho rằng kỹ năng này là rất cần thiết (chiếm 33,3%), 50% là cần thiết.

Bên cạnh những kỹ năng mà nhóm đã nêu trong phiếu khảo sát thì từ phía người sử dụng lao động còn bổ sung thêm một số kỹ năng cần thiết thông qua kinh nghiệm họ đã trải qua như sau:

+ Kỹ năng làm chủ cảm xúc, nhóm nhận thấy kỹ năng này cũng là một trong những kỹ năng mà dù hành nghề Công chứng hay Luật sư đều phải có, khi làm chủ được cảm xúc chúng ta sẽ dễ dàng điều chỉnh hành vi và xử lý công việc một cách công tâm và nhanh chóng. Cảm xúc cũng là chìa khóa của sự thành công trong công việc;

+ Kỹ năng kiểm tra, sắp xếp, phân loại hồ sơ đã công chứng để lưu trữ;

+ Kỹ năng kiểm tra năng lực và ý chí của khách hàng;...

Như vậy, chúng ta có thể thấy công chứng giữ một vai trò và vị trí chủ chốt để đảm bảo trật tự về pháp lý, có vai trò hỗ trợ trong các hoạt động về tư pháp phòng ngừa những tranh chấp không đáng có xảy ra và hạn chế rủi ro khi chứng thực các văn bản pháp luật. Từ vai trò quan trọng đó và thông qua quá trình khảo sát nhóm cho rằng để hành nghề Công chứng nói riêng và ngành Luật nói chung thì trên đây là một số kỹ năng cần và đủ để sinh viên có thể tìm hiểu và rèn luyện ngay từ bây giờ nếu có định hướng theo nghề Công chứng sau khi ra trường.

#### **2.4. Một số khuyến nghị để áp dụng kỹ năng để hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Theo ý kiến của các Luật sư và các nhà tuyển dụng, đa số đều có chung một nhận định rằng kỹ năng của sinh viên Luật hiện nay khi ra trường đang rất yếu và hầu như đều phải đào tạo lại. Từ đó, có thể thấy được vấn đề kỹ năng thực tiễn của sinh viên Luật đang cần phải được chú trọng. Vấn đề đặt ra ở đây là “*làm thế nào để xây dựng được các kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế?*”. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu xin đề xuất một số khuyến nghị như sau:

##### **2.4.1. Về phía sinh viên**

Mỗi sinh viên còn ngồi trên ghế giảng đường cần xây dựng cho mình những định hướng nghề nghiệp cho bản thân. Do đó, mỗi sinh viên cần phải rèn luyện kỹ

năng, tác phong nghiêm túc khi học tập và nghiên cứu tại trường. Để xây dựng được kỹ năng hành nghề Luật sư cho bản thân đòi hỏi sinh viên phải:

*Thứ nhất*, sinh viên phải trang bị cho mình những kiến thức phù hợp. Để có thể xây dựng và nâng cao những kỹ năng nghề nghiệp nói chung và kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng nói riêng, bên cạnh việc đòi hỏi sinh viên Luật cần phải có một cách thức tiếp cận và học tập phù hợp, bản thân sinh viên cũng cần chuẩn bị cho mình những kiến thức về nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực hành nghề Luật sư, Công chứng. Nhiều sinh viên Luật hiện nay vẫn chưa có ý thức trong việc học tập và chưa xây dựng được những phương pháp học bổ ích, do đó lượng kiến thức mà họ học tập được vẫn chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, có rất nhiều sinh viên dù có kết quả học tập tốt vẫn chưa có đủ các kiến thức chuyên ngành liên quan đến hoạt động hành nghề Luật sư, Công chứng ở nước ta, bởi thực tiễn cho thấy, kiến thức mà các bạn sinh viên được học tập tại trường vẫn chưa đáp ứng đủ được nguồn kiến thức khi hành nghề Luật sư, Công chứng. Do đó, yêu cầu đặt ra ở đây là bên cạnh việc chú ý, lắng nghe, tiếp thu những kiến thức được giảng viên cung cấp khi còn ngồi trên ghế giảng đường, sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế cần phải tự tìm hiểu thêm, trang bị cho mình những kiến thức thực tiễn trong hành nghề Luật sư, Công chứng. Khi đã chuẩn bị cho bản thân đầy đủ những kiến thức chung cũng như kiến thức cho hoạt động hành nghề Luật sư, Công chứng nói riêng, sinh viên sẽ có một sự tự tin cũng như đỡ ngỡ ngàng khi tham gia làm việc bên lĩnh vực này.

*Thứ hai*, sinh viên phải rèn luyện và nâng cao kỹ năng của bản thân. Bất cứ một công việc nào cũng đòi hỏi bản thân người lao động phải có đầy đủ các kỹ năng để đáp ứng cho công việc. Do đó, bên cạnh việc rèn luyện và nâng cao những kỹ năng cơ bản như kỹ năng về ngoại ngữ, kỹ năng tin học, kỹ năng giao tiếp,... sinh viên còn cần phải trang bị cho mình những kỹ năng trong hoạt động hành nghề Luật sư, Công chứng. Theo như khảo sát của nhóm nghiên cứu, một số kỹ năng cần thiết cho hoạt động hành nghề Luật sư, Công chứng là kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý,

kỹ năng tư vấn pháp luật, kỹ năng nói, tranh luận, lập luận, kỹ năng giải thích luật, kỹ năng giao tiếp khách hàng,... Mỗi kỹ năng sẽ có một đặc thù riêng, do đó, bên cạnh việc tìm hiểu những kỹ năng nào quan trọng, phù hợp với hoạt động hành nghề Luật sư, Công chứng, mỗi sinh viên cần phải phân tích và rèn luyện cho bản thân những kỹ năng đó. Các sinh viên có thể nâng cao những kỹ năng của mình thông qua việc tham gia các buổi tập huấn do nhà trường tổ chức. Mỗi năm, nhà trường luôn xây dựng và tổ chức các chương trình, các hội thảo về kỹ năng cho sinh viên. Thông qua đó, sinh viên có thể tiếp cận được những kỹ năng cũng như tạo cho mình một thói quen khi giao tiếp, khi tranh luận, lập luận. Bên cạnh đó, nhà trường cũng phối hợp với các Văn phòng Luật sư, Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức những buổi tập huấn về kỹ năng cũng như tư vấn về kiến thức trong việc hành nghề, từ đó, sinh viên có cơ hội lắng nghe và học tập trực tiếp từ các Luật sư, Công chứng viên.

*Thứ ba*, sinh viên cần có ý thức tự giác trong việc đăng ký tham gia học việc tại các Văn phòng luật sư cũng như Văn phòng công chứng. Cách tốt nhất để có thể có cái nhìn tổng quát về đặc thù kỹ năng của những ngành nghề này là sinh viên phải tự tìm hiểu thông qua hình thức học việc. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cũng như ở các tỉnh lân cận khác không quá khó để chúng ta có thể tìm kiếm một Văn phòng luật sư và Văn phòng công chứng. Hầu hết các Văn phòng đều tạo điều kiện để các bạn sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế có cơ hội được tham gia học tập và nghiên cứu tại Văn phòng mình thông qua hình thức học việc, do đó, sinh viên cần phải nhận thức được mong muốn của bản thân là gì để có thể đăng ký và tìm kiếm các cơ hội nhằm nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng trong hành nghề Luật sư, Công chứng.

Có thể thấy, một trong những vấn đề then chốt để giúp các bạn sinh viên không bị thụ động sau khi ra trường có nguyện vọng tham gia học tập và làm việc theo ngành Luật sư, Công chứng là các bạn phải trang bị cho mình đầy đủ những kiến

thức và kỹ năng nhất định trong lĩnh vực này. Do đó, khi còn ngồi trên ghế nhà trường, mỗi sinh viên phải tự ý thức được tầm quan trọng trong phương pháp học, trong việc rèn luyện kỹ năng của hoạt động hành nghề Luật sư, Công chứng, từ đó nâng cao tinh thần tự giác tìm hiểu, xây dựng cho mình một nguồn kiến thức và kỹ năng tối ưu nhất.

#### ***2.4.2. Về phía nhà trường và đội ngũ cán bộ giảng viên***

Để có thể xây dựng được kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế, bên cạnh việc bản thân sinh viên có ý thức trau dồi kỹ năng trong hoạt động này thì nhà trường và đội ngũ cán bộ giảng viên của nhà trường cũng đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Cụ thể:

*Thứ nhất*, nhà trường cần phải thường xuyên tiến hành các cuộc khảo sát để biết được nguyện vọng của sinh viên trong việc định hướng nghề nghiệp. Hiện nay, mỗi sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế có một định hướng nghề nghiệp khác nhau, do đó nhà trường cần phải tiến hành khảo sát để biết được sinh viên cần những kiến thức, kỹ năng, từ đó có thể xây dựng các chương trình học hợp lý và hiệu quả.

*Thứ hai*, nhà trường cần phải nắm rõ được đặc thù khi hành nghề Luật sư, Công chứng là gì để có thể trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng phù hợp. Theo ý kiến của các Luật sư cũng như Công chứng viên thì hiện nay hầu hết các sinh viên rất yếu về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, do đó họ bị thụ động trong khi làm việc. Bởi lý do đó, nhà trường cần phối hợp với các Văn phòng Luật sư, Văn phòng công chứng tổ chức nhiều hơn nữa những buổi tập huấn, giảng dạy về kiến thức cũng như kỹ năng trong hoạt động hành nghề Luật sư, Công chứng ở nước ta hiện nay.

*Thứ ba*, đưa những môn học về kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng vào chương trình học tập cho sinh viên ngay từ năm nhất. Hiện nay, tình trạng chung của hầu hết các sinh viên năm thứ ba, thứ tư đang theo học tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế là bản thân họ đều chưa hình dung được những kỹ năng trong hoạt động

hành nghề Luật sư, Công chứng là như thế nào. Do đó, nhà trường phải xây dựng lại khung chương trình giảng dạy để các bạn sinh viên có thể tiếp cận ngay từ ban đầu, từ đó, tạo một thói quen cho sinh viên trong việc nghiên cứu và rèn luyện các kỹ năng cũng như trang bị cho mình những kiến thức nhất định. Đồng thời để đạt hiệu quả trong việc giảng dạy, nhà trường nên mời Luật sư, Công chứng viên hoặc những người có kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực này giảng dạy cho sinh viên. Điều này sẽ đảm bảo cho các bạn sinh viên được tiếp cận kiến thức thực tế hơn.

*Thứ tư*, việc trang bị những kiến thức và kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên không chỉ từ việc tự tìm hiểu, học tập và nghiên cứu của bản thân của sinh viên mà còn ở cách dạy, phương pháp dạy và nguồn kiến thức mà giảng viên cung cấp. Do đó, giảng viên cần lựa chọn những nguồn kiến thức hợp lý về môn học cũng như những kiến thức trong hoạt động hành nghề Luật sư, Công chứng. Ở mỗi buổi học, giảng viên cần linh hoạt trong việc tổ chức các buổi thực hành nhằm nâng cao khả năng tư duy, tranh luận, hùng biện cho sinh viên, tránh tình trạng sinh viên bị động trong các tiết học. Bên cạnh đó, giảng viên cần hỗ trợ cho sinh viên trong việc tìm kiếm những nguồn tài liệu liên quan đến hoạt động hành nghề Luật sư, Công chứng.

*Thứ năm*, nhà trường cần tạo điều kiện, hỗ trợ cho sinh viên tham gia học việc tại các Văn phòng Luật sư, Văn phòng công chứng để nâng cao kỹ năng cho sinh viên. Hiện nay, khi bản thân sinh viên có nguyện vọng tham gia học việc thì nhiều Văn phòng sẵn sàng trao cơ hội cho các bạn mà không cần sự giới thiệu từ phía nhà trường. Tuy nhiên, vẫn có nhiều Văn phòng chưa thật sự tin tưởng đối với các sinh viên, do đó việc đăng ký học việc của các bạn gặp nhiều khó khăn. Bởi lẽ đó, nhà trường cần thiết lập quan hệ với các Văn phòng luật sư, Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cũng như các tỉnh lân cận khác để có thể hỗ trợ cho sinh viên, góp phần đáp ứng được mong muốn, nguyện vọng của sinh viên trường mình trong việc rèn luyện các kỹ năng về hành nghề Luật sư, Công chứng.

Việc xây dựng kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế hiện nay đòi hỏi nhà trường và đội ngũ cán bộ giảng viên phải có những cách thức giảng dạy cũng như phương thức hỗ trợ hiệu quả, đòi hỏi mỗi sinh viên cần có một nhận thức đúng đắn về kiến thức và kỹ năng phù hợp. Việc hỗ trợ của nhà trường và giảng viên trong việc xây dựng kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên sẽ tạo một nền tảng để sinh viên có thể tự tin hơn, linh hoạt hơn, nhạy bén hơn khi làm việc trong lĩnh vực này.

## **Tiểu kết Chương 2**

Từ thực tiễn vận dụng kỹ năng nghề nghiệp trong hành nghề Luật sư, Công chứng, nhóm tác giả đã đưa ra một số định hướng xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong hành nghề Luật sư, Công chứng. Đồng thời, nhóm tác giả cũng phân tích và chỉ ra được một số kỹ năng quan trọng trong hành nghề Luật sư như: Kỹ năng đọc, phân tích hồ sơ vụ việc; Kỹ năng tư duy phản biện; Kỹ năng nói; Kỹ năng soạn thảo văn bản và Kỹ năng tư vấn pháp luật. Đồng thời, nhóm tác giả cũng phân tích và chỉ ra được các kỹ năng để đáp ứng nhu cầu hành nghề Công chứng



như: Kỹ năng nhận diện các vấn đề pháp lý, Kỹ năng nhận diện các rủi ro; Kỹ năng giao tiếp khách hàng; Kỹ năng soạn thảo văn bản. Qua việc phân tích các kỹ năng đó, nhóm tác giả đã đưa ra một số khuyến nghị để áp dụng kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế hiện nay. Hi vọng rằng, trong thời gian tới, nhà trường sẽ có những định hướng cụ thể để xây dựng các kỹ năng thực tiễn trong hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên.

## KẾT LUẬN

Ở nước ta hiện nay, đối với đào tạo ngành luật, một lĩnh vực đào tạo đặc thù đòi hỏi kiến thức và sự vận dụng thực tiễn cao, thì vấn đề nâng cao kiến thức, kỹ năng thực tiễn cho sinh viên Luật là vô cùng quan trọng. Cụ thể như trong hoạt động công chứng, một hoạt động gắn liền với thực tiễn đời sống thông qua chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự bằng văn, tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt... thì để trở thành công chứng viên đòi hỏi phải có kiến thức thực tiễn thông qua quá trình đào tạo và làm việc nhất định. Tuy nhiên, theo nhận định từ các Luật sư và các nhà tuyển dụng, đa số đều có chung một nhận định rằng kỹ năng của sinh viên Luật hiện nay khi ra trường đang rất yếu và hầu như đều phải đào tạo lại. Từ đó, có thể thấy được vấn đề kỹ năng thực tiễn của sinh viên Luật đang cần phải được chú trọng.

Thông qua đề tài “*Xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên luật, qua thực tế hành nghề luật sư, công chứng*” nhóm tác giả đã tìm hiểu và nghiên cứu trên các khía cạnh:

Trong Chương 1, nhóm tác giả đã đưa ra những cơ sở pháp lý, nhu cầu xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Luật qua thực tế hành nghề Luật sư, Công chứng.

Trong Chương 2, nhóm tác giả đã đưa ra một số định hướng xây dựng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trong hành nghề Luật sư, Công chứng. Đồng thời, nhóm tác giả cũng phân tích những kỹ năng cơ bản và đề xuất một số khuyến nghị để áp dụng kỹ năng hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Từ việc nghiên cứu đề tài với những đề xuất, định hướng đã đưa ra, nhóm tác giả hi vọng có thể một phần nào đó giúp nhà trường xây dựng được các kỹ năng cơ bản về hành nghề Luật sư, Công chứng cho sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế.